

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BỐN
TƯỢNG TỬ HOÀNG-DUNG,
GẶP LẠI ÂU-DƯƠNG-PHONG

Hoa-Tranh ở chung với mẹ một lều ngay phía sau kim trường của Đại Hãn. Liên tiếp mấy ngày nay, hai mẹ con rồi rít lo sắm sửa áo quần vàng bạc nữ trang các thứ chuẩn bị cho nàng về nhà chồng.

Đêm nay cũng như mọi khi, hai mẹ con vẫn còn tỷ tê nói chuyện. Với mẹ lúc nào Hoa-Tranh cũng chỉ nói chuyện vãn vơ về đời lứa vợ chồng, thỉnh thoảng nàng thích chỉ lần lượt vào lòng mẹ cười râm rút. Đối với Quách-Tinh, ngoài tình thương yêu thân, miễn từ tấm bé, nàng còn chịu cái ơn nặng nề là được chàng xả thân xông vào miệng beo cứu nàng khỏi chết. Cứ mỗi lần được mẹ thuật lại câu chuyện ấy Hoa-Tranh cảm thấy nao nao và càng thêm thân phục Quách-lang. Vì vậy nên việc thành hôn này đối với Hoa-Tranh cũng-Chúa là cả một niềm hạnh phúc vô biên mà nàng đang hồi hộp chờ đợi từng ngày. Hễ thấy mẹ rảnh lúc nào là nàng lại gọi chuyện và hỏi han về Quách-Tinh.

Hơn nữa, trong thời gian gần đây, Quách-lang còn có công cứu phụ vương nàng thoát đại nạn tại Thổ sơn, và được phụ vương ban cho Kim-đạo, phong làm Phò-mã, liệt vào hàng ngũ kiệt khai quốc công thần. Như thế thì ân càng sâu nghĩa càng nặng, nàng miễn yêu Quách-Tinh và kính phục chàng nhiều hơn nữa. Nàng tự cho đời mình như đã thuộc hết về chàng, cho nên trước mặt Quách-Tinh nàng không còn tí gì e lệ, nghĩ chi nói đó, chẳng khách sáo gì.

Mẹ nàng thì chiều chuộng thương yêu nàng hết mực, nung như trứng hươg như hoa, muốn gì được nấy, chẳng bao giờ muốn trái ý cô gái cưng của mình. Đã thương con gái tất nhiên bà quý rề, vì lúc nào bà cũng mong sao cho cả con và rề cùng tận hưởng hết cả hạnh phúc trên đời.

Đêm đã khuya. Tiếng trống cầm canh đã điểm bốn vùi, nghĩa là đã sang canh tư rồi. Hoa-Tranh cũng chưa vấp còn riu riu một chuyện cùng mẹ không chán, thỉnh thoảng có tiếng Quách-Tinh gọi ngoài lều.

Hoa-Tranh giật mình, vừa mừng vừa thận đăm mẹ làm nũng:

— Mẹ ơi, mẹ... Con... con...

Đại Hãn Hoàng hậu mỉm cười mắng yêu con gái:

— Còn mẹ con gì nữa, hãy ra đón nó vào đây cho rồi. Chỉ còn hai ba ngày nữa, là cử hành hôn lễ rồi, trước sau gì cũng thành chồng vợ, hai đứa bây không gặp nhau chắc là buồn lắm. Vậy mẹ đồng ý cho con tiếp nó, không câu chấp gì đâu.

Hoa-Tranh được mẹ cho phép mừng quá nhảy vọt ra khỏi lều, chồm chiếm đôi môi hàm tiếu, mồm mỉm hỏi:

— Anh Tinh của em gọi gì mà khuya thế?

Quách-Tinh cố giữ nét mặt trang trọng nói lớn:

— Này em, anh có câu chuyện rất quan trọng muốn nói nhiều cùng em, vậy em có bằng lòng đi nghe chăng?

Hoa-Tranh nắm tay chàng rồi mỉm cười đáp:

— Đã gần thành chồng vợ rồi còn câu nệ chi nữa. Anh muốn gì em cũng nghe theo hướng hồ là đi chơi và nói chuyện.

Đối với anh bây giờ, dù anh bỏ em lội sông hay treo nôi cũng không ngại. Vậy muốn đi đâu thì đi ngay bây giờ nhé.

Quách-Tĩnh gật đầu rồi nắm tay nâng kéo đi về hướng Tây. Đi một chập lâu, cách doanh trại độ ba bốn dặm, Quách-Tĩnh dừng lại tìm một gốc cây to, địu Hoa-Tranh ngồi xuống.

Hoa-Tranh Cồng Chúa cũng vịn vai Quách-Tĩnh thổ thê :

— Anh Tĩnh, chính em cũng có một chuyện quan trọng muốn tỏ bày công anh. Anh hãy lòng cho em nói trước nhé ?

Quách-Tĩnh ngạc nhiên vội hỏi :

— Ừ, em cũng biết chuyện ấy rồi cơ à, hay thế ?

Chính vì Quách-Tĩnh có sẵn tính nghi ngờ, cho rằng Hoa-Tranh đã biết rõ dự định của mình cùng mẹ bàn nhau cùng về nước, nên giật mình, hỏi dồn như vậy xem nàng báo sao.

Ngồi đầu Hoa-Tranh lắc đầu bảo :

— Không, em đâu có biết chuyện gì đâu mà anh hỏi như vậy. Em cần báo tin lên trước cho anh hiểu rằng chính em không phải là con đẻ của Đại-Hãn đâu nhé.

Quách-Tĩnh ngạc nhiên quá, vội nắm vai nàng lắc mạnh, hỏi lớn :

— Em điên rồi sao mà nói lạ vậy ? Sao em lại bảo không phải là con của Đại-Hãn ?

Hoa-Tranh ngược mặt nhìn trắng, cười đôn tan và nói nhỏ nhỏ :

— Đây anh, em muốn nói thật để anh hiểu rõ lòng em đây mà. Ngày nào em bước chân về làm vợ anh, làm dâu của má, tức nhiên em hoàn toàn thuộc về anh và gia đình anh rồi. Em sẽ quên mình là con của vị Chúa-Tề Mông-Cổ để sống hồn nhiên cùng gia đình anh trong cảnh chất phác thân mật. Vì vậy em muốn anh cũng đừng nghi em là con gái cưng của Đại-Hãn để vì thế mà e dè vị nể em, không xem em như người vợ thật sự. Nếu em có làm gì sai, anh cứ thật tình la mắng dạy bảo. Từ nay xin anh hãy quên cái tên Hoa-Tranh Cồng chúa và chỉ gọi em là Tranh, cô Bé Tranh mà thôi anh nhé. Gọi như vậy nó đầm ấm hơn, thân ái hơn, phải không anh.

Quách-Tĩnh không ngờ câu chuyện quan trọng của Hoa-Tranh muốn nói là thế. Chẳng cảm động, muốn trả lời bằng Hoa-Tranh đưa bàn tay mềm mại bịt miệng, chàng bảo tiếp :

— Khoan đã, anh hãy chờ em nói hết đã chứ. Sau đó anh sẽ đáp lại cũng được. Em báo cho anh biết tin mừng là vừa rồi nước Xiêm-la trao cống một con mèo thật đẹp, đẹp lắm, Đại-Hãn ban cho em và hiện em đang nuôi nó với một bầy chuột nhỏ biết đánh vòng cùng một con sóc có cái đuôi xù đẹp lắm. Em định đêm hôm nào sẽ mang hết bọn chúng về nhà anh. Anh có bằng lòng không ?

Càng nghe nàng kể lễ những dự định tương lai, Quách-Tĩnh càng thấy nỡ lòng, đầu óc rối bưng và hai tai nóng bừng thổ dài đáp :

— Hoa-Tranh em, em đối với anh tốt không thể nói hết, và anh cũng hiểu rằng lòng em yêu anh đến tuyệt mức rồi. Nhưng anh đau đớn thứ thiệt cùng em rằng anh không thể nào lấy được em đâu. Câu chuyện quan trọng hôm nay anh mời em ra đây để nói chỉ có chừng ấy thôi. Em hiểu đùm cho anh vui lòng, đừng phiền trách anh em nhé.

Nghe Quách-Tĩnh nói Hoa-Tranh cứ tưởng rằng lòng chàng e ngại sự cách biệt giữa đôi bên quá nhiều nên không với cao vì tự ái. Cũng vì vậy mà vừa rồi nàng khuyên chàng nên quên cái địa vị hiện tại của mình, tự do sai khiến đánh mắng hay dạy dỗ mình như bao nhiêu người vợ khác trong thiên hạ. Nàng tự cho rằng đề nghị của mình đã đưa ra hợp lúc và đúng với tâm lý của người yêu vô cùng. Vì vậy nên khi nghe Quách nói ý định của mình, nàng không thấy ngạc nhiên hay đau đớn gì hết.

Nàng chỉ mỉm cười rồi cúi xuống bầm dốt ngón tay làm bầm tình :

— Anh nghĩ sao mà quả quyết không thể lấy được em ? Đây nhé, anh thử xét lại hiện nay anh là người có đủ điều kiện tốt đẹp nhất đời rồi. Trừ cha em ra không ai qua anh nổi, ngay cả bốn anh trai của em cũng không bì được anh kia mà. Má em cưng anh lắm, cha em quý anh như con, ai này cũng quý trọng, mà em đây, vợ anh, em càng yêu quý anh nhiều hơn ai hết. Như thế là đủ rồi, anh còn so sánh làm chi nữa. Tìm được một người có đủ điều kiện như anh, trên đời này không dễ có được đâu.

Thấy nàng nói liếng thoảng và yêu đời quá, Quách-Tĩnh

thấy xôn xang, đứng lặng yên một hồi lâu không nói ra lời. Ngay dự định của mình muốn ngày mai xa rồi về Mông-Cổ để về Nam chằng cũng không có gan nói ra nữa.

Quách-Tĩnh đang lúng túng thì Hoa-Tranh lại nói tiếp :

— Nay anh Tĩnh, luôn mấy ngày nay em cảm thấy vui sướng và hạnh phúc nhất đời. Thịnh thoảng nhớ lại trước kia người tá đồn bày rằng anh đã chết, em đau đớn muốn chết theo anh. Có một buổi sớm em phần chí quá muốn lấy dao thọc cổ chết theo anh, thời may anh Đạ-Lôi bắt gặp giật được dao đi. Nếu không thì ngày nay em đâu còn được làm vợ yêu của anh nữa. Nhưng anh ạ, ngày nay còn sống đây, giả ai nói không thể nào lấy được anh, thì em cũng không thiết sống nữa đâu.

Quách-Tĩnh lặng người suy nghĩ :

— Những lời lẽ này, trước kia Hoàng-Dung vẫn thường nói luôn bên tai mình. Trong lúc họ quá thương mình, ai cũng nói thế để tỏ tình thương chứ sao? Về phần mình, giờ đây biết tình sao đây nhỉ?

Vừa nghĩ tới Hoàng-Dung, Quách-Tĩnh cảm thấy tim đau nhói và cúi đầu thờ dãi.

Thấy chằng buồn, Hoa-Tranh ngạc nhiên vội hỏi :

— Ừ, đang nói chuyện vui sao anh lại buồn rầu và thờ dãi nghe sao nữa lắm vậy?

Rồi không đợi Quách-Tĩnh trả lời, nàng vui vẻ nói tiếp :

— Hai anh lớn Truật-Xích và Sát-Cáp-Đài không ưa anh, nhưng anh Oa-khoát-Đài và nhất là anh tư Đạ-Lôi thì quý mến anh lắm. Vì vậy nên em chỉ thương hai anh sau mà ghét hai anh cả. Trước mặt Phụ Vương em chỉ nói tốt cho hai anh sau mà không khi nào đá động tới hai anh cả đâu. Vì vậy nên đối với phụ vương hai anh lớn không có một mảy may ảnh hưởng nào hết, anh đừng lo anh nhé.

Này giờ Hoa-Tranh làm tưởng rằng Quách-Tĩnh vì lo ngại hai anh của mình không rồi thích tìm cách hãm hại nên tỏ lời từ chối, vì vậy nên nàng cố tìm mọi lý lẽ để trấn an tâm trạng của hôn phu.

Nhưng Quách-Tĩnh ngược nhìn nàng hỏi :

— Ừ vì sao lạ vậy, có thật thế không em? Tại sao hai anh ấy lại ghét anh?

Hoa-Tranh vui vẻ đáp :

— Không bao giờ em có một chuyện gì kình địch hay không thành thực đối với anh cũng hết. Sở dĩ anh Truật-Xích và Sát-Cáp-Đài có ý ghét anh nên em mới tìm cách nói dèm hai anh ấy trước mặt phụ vương để phụ vương không nghe lời hai anh ấy nữa. Em thường nghe mẫu hậu cho biết phụ vương nay cũng đã già rồi nên có nghĩ ý muốn lập Hân-Thái-Tử trước kéo sau này sẽ có sự tranh giành trong anh em không tốt. Anh có đoán được người được chỉ định là ai chăng?

Quách-Tĩnh đáp :

— Thì ai nữa. Phần con trưởng lúc nào cũng là người kế vị cho cha. Lẽ có nhiên Hân-Thái-Tử sau này sẽ về anh cả là Truật-Xích chứ ai nữa? Đại ca Truật-Xích đã có nhiều tuổi, hiểu biết hơn người lại có lập được nhiều chiến công hiển hách, như thế thì anh ấy xứng đáng lắm rồi.

Hoa-Tranh lắc đầu lia lịa đáp :

— Sai rồi, anh đoán sai rồi. Kế có nhiều hy vọng nhất, theo ý em nếu không phải anh ba Oa-Khoát-Đài thì nhất định là anh Tư Đạ-Lôi chứ không ai nữa hết.

Nguyễn Thành-Cát Tư-Hân sanh hạ được năm con, bốn trai một gái. Con đầu là Truật-Xích, võ dũng phi thường, bản chất lại cần cù nhẫn nại. Con thứ hai là Sát-Cáp-Đài sức mạnh địch vạn nhân, rất thiện chiến nhưng tánh lại đa sát. Hai người này luôn hãm học đồ kỵ lẫn nhau, luôn luôn tranh chấp cãi cọ bất kỳ trên một vấn đề gì, vì người nào cũng muốn gây ảnh hưởng với Đại-Hân để chiếm ngôi Hân-Thái-Tử.

Người con thứ ba là Oa-Khoát-Đài, bản tính hiền lành bình sinh chỉ ưa đi săn và uống rượu, biết chiêu hiền đãi sĩ, hiểu người hiểu ta. Oa-Khoát-Đài thừa rõ nếu một mai phụ Hoàng giá băng thì Ngôi Đại-Hân nếu không vào tay anh cả cũng vào tay anh hai kế bên chứ bao giờ về mình cho được. Vì vậy nên Oa-Khoát-Đài thù phụ, biết cư xử ăn ở thuận hòa với hai anh, không có bao

glò có ý thức tranh giành giành ty hoặc gây gỗ cùng ai. Trong các anh em, riêng Hoa-Tranh mến Ông-Khoát-Đài hơn ai hết.

Hoa-Tranh thấy Ông-Khoát-Đài thường tỏ ý tôn trọng Quách-Tĩnh, nên trong lòng có lòng cảm ơn và mến chuộng anh ba, mỗi khi gần cha, nàng tìm đủ cách để nói tốt cho Ông-Khoát-Đài với một hy vọng là mai sau Đại-Hãn sẽ lập anh ba làm người kế vị.

Trai út là Đà-Lôi, đã kết nghĩa an đấp cùng Quách, thương yêu nhau như ruột thịt, lẽ có nhiên lúc nào cũng thân mật và mến tài mến đức nhau rồi. Nhưng đối với người Đại-Hãn, không khi nào Đà-Lôi có tham vọng vì chàng thừa rõ mình là phận út, có khi nào cha chỉ định tới mình.

Nhưng Hoa-Tranh lại có ý nghĩ khác. Nàng hy vọng cha mình sẽ chủ trương chọn hiền theo luật của Trung quốc, hề ai có đức có tài được nhiều người mến chọn là chỉ định làm người kế vị. Nếu mai sau Đà-Lôi được làm Tiểu-Hãn thì có nhiên bao nhiêu quyền hành trên giới Mông-Cổ sẽ thuộc về anh ấy. Nếu Đà-Lôi kế ngôi Hoàng-Đế thì Quách ca của nàng mặt-tĩnh sung sướng, trên đời còn kẻ nào dám động chạm tới hai đứa mình nữa!

Hoa-Tranh thật tình bộc lộ tâm tư cùng Quách-Tĩnh về nội bộ của Hoàng-gia, vì ngày nay Quách-Tĩnh là hôn-phu, ngày kia Tĩnh là chồng chính thức của nàng, hiển nhiên là người trong Hoàng-tộc rồi còn che đậy làm gì nữa.

Vì lâu nay đi xa không hiểu rõ nội tình, cho nên khi nghe Hoa-Tranh nói như vậy, Quách-Tĩnh rất ngạc nhiên không tin, hỏi lại:

— Em nói sao lạ quá, chẳng lẽ chỉ một vài lần khen chê của em mà ảnh hưởng tới phụ hoàng trong sự quyết định lựa chọn người kế vị làm Đại-Hãn sau này hay sao?

Hoa-Tranh muốn cãi lại, nhưng nàng ngại rằng Quách-Tĩnh hiểu lầm mình là kẻ ưa dèm pha mách lẻo, vượt ra ngoài bốn phận của người em gái út nên nói xuôi lại:

— Không đó chỉ là lời nhận xét và phỏng đoán của riêng em mà thôi nhưng biết đâu đó không phải là ý kiến quyết định của Phụ-Hoàng? Nhưng em có một lời muốn dặn anh là mai sau dù anh cả hay anh hai có kế ngôi Đại-Hãn thì anh cũng không phải

sợ họ. Nếu các anh ấy lý quyền áp chế anh, thì em quyết liều thân đổi mạng với họ để bảo vệ anh tới cùng.

Xưa nay Hoa-Tranh được Đại-Hãn cưng chiều thương yêu hơn ai hết, vì vậy nên các anh lớn cũng vì nể nàng nhiều, do đó nàng rất mạnh dạn đối với họ cũng như vừa kể lại cho Quách-Tĩnh nghe.

Quách-Tĩnh thừa rõ nhưng cũng muốn hỏi khích nàng cho vui:

— Bây giờ em hãy nói như vậy, như đến khi sự việc xảy ra, anh e rằng em không còn can đảm thực hiện lời nói mà thôi.

Nhưng Hoa-Tranh đã quả quyết nói:

— Sao không dám? Em dám nói thì dám làm. Nói thật sau này nếu hai anh ấy bạc đãi hai ta thì hai đứa ta nên bỏ hết về xứ Giang-Nam sống riêng với nhau cũng được chứ sao.

Quách-Tĩnh thừa cơ hội này để bộc lộ ý định mình cho Hoa-Tranh rõ:

— Em à, đêm nay anh rủ em ra đây không ngoài mục đích nói cho em rõ là anh định rời xứ Mông-Cổ để trở về Giang-Nam đấy...

Hoa-Tranh làm tướng Quách-Tĩnh tán thành ý định của mình nên mới bàn ra việc đó nên ngăn ngừa một chặp rồi than nhỏ:

— Em thì bằng lòng ngay, nhưng em chỉ ngại phụ hoàng và mẫu hậu vì nhớ nhung hai ta mà không đồng ý cho mình về xứ mà thôi.

Quách-Tĩnh cố thu hết can đảm nói thẳng:

— Một mình anh về thôi...

Hoa-Tranh công-chúa vẫn chưa hiểu ý định của chàng và định mình Quách-Tĩnh muốn làm theo sở thích và đề nghị của mình nên bàn tiếp:

— Được làm! Tuy nói thế chứ em lúc nào cũng xin tuýt đổi và vĩnh viễn tuân theo ý muốn của anh mà thôi. Nếu anh đã quyết thì xin tuân ý. Có chớng thì phải theo chớng, xưa nay ai cũng thế. Em quyết về Giang-Nam cùng anh, nếu cha mẹ không

bằng lòng thì em cũng trốn đi theo anh. ĐI là vợ chồng em nguyện lúc nào hai ta cũng sống cạnh nhau như hình với bóng.

Tuy thương mến Hoa-Tranh, nhưng Quách-Tĩnh không muốn để kéo dài sự hiểu lầm mãi nên quả quyết nói :

— Không, chỉ một mình anh và mẹ về Giang-Nam mà thôi em khỏi phải theo làm gì.

Câu nói của Quách-Tĩnh như gió nước lạnh tạt vào đầu Hoa-Tranh khiến nàng sững sốt trợn mắt chăm chăm nhìn thẳng vào chàng không nói ra lời nào được nữa. Trong thâm tâm Hoa-Tranh rất thắc mắc không hiểu mình đã làm việc gì không phải đến nỗi Quách-Tĩnh có thái độ quá phũ phàng cùng mình như vậy.

Thấy nàng sững sốt, há miệng nhìn mình, Quách-Tĩnh điềm nhiên nói tiếp :

— Hoa-Tranh em, em rất tốt cùng anh, nhưng anh tự xét không tốt cùng em, mặc dù lời nói tuy phũ phàng đột ngột nhưng vẫn là sự thật, anh không thể nào cưới em làm vợ được đâu.

Hoa-Tranh cảm thấy đất trời đảo lộn, nước mắt lưng tròng đầu óc choáng váng, cố thu hết nghị lực hỏi Quách-Tĩnh :

— Anh Tĩnh, có lẽ anh chấp nê vì sao em không tự sát theo anh khi được tin anh đã chết, có phải như thế không ?

Quách-Tĩnh vội vàng cải chính :

— Không phải đâu. Anh bao giờ dám có cái cuồng vọng ấy. Em lúc nào cũng hết sức tốt cùng anh, Duy có anh mới là không tốt và đối xử phũ phàng cùng em mà thôi. Anh mới là kẻ đã phụ lòng em.

Đoạn Quách-Tĩnh lần lượt thuật lại câu chuyện từ khi về nước gặp gỡ Hoàng-Dung cho đến khi nàng bị Tây-Độc Au-dương-Phong bắt đem đi mất, khiến cho chàng đi khắp bốn phương tìm kiếm, ngót nửa năm trời chưa gặp và cũng chưa rõ nàng sống chết ra sao. Quách-Tĩnh thật tình nói hết và diễn tả đúng mình là nạn nhân trong câu chuyện, khiến Hoa-Tranh nghe quá vô cùng xúc động. Nàng cảm thấy bản thân mình cũng vô

phước và khổn khổ đau đớn không kém gì Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh cả, chớ nên ngồi nghe chàng kể mà nằng khốc như mưa bắc.

Quách-Tĩnh rầu rầu bảo nhỏ :

— Hoa-Tranh em, em cố thương anh xin tạm quên anh một thời gian để anh đi tìm cho ra Hoàng-Dung đã nhé.

Hoa-Tranh gạt lệ hỏi lại :

— Nhưng đến khi anh gặp Bé-Dung rồi, liệu anh có nghĩ tới em không hay là anh theo luôn chị ấy rồi bỏ em một mình thui thui nơi bãi cát khô khan hiu quạnh này, hở anh ?

Quách-Tĩnh cương quyết đáp ngay :

— Nếu em rộng lượng bằng lòng cho anh đi tìm Bé-Dung thì anh cam đoan cùng em, khi nào tìm ra Bé-Dung, biết nàng còn sống và mạnh giỏi lập tức anh trở về đất Đắc để tìm lại em ngay. Chừng đó nếu em vẫn còn thương anh và không phiền trách anh điều gì thì anh nhất định xin làm lễ thành hôn cùng em. Em có tin lòng anh không ?

Hoa-Tranh Công chúa vẫn không hết nét ưu sầu, buồn nói :

— Căn chi anh phải cam đoan cho lâu chuyên. Em hiểu rõ tánh tình và lòng dạ của anh hơn ai hết và em nguyện vĩnh viễn là vợ của anh rồi. Dù anh phải đi tìm nàng nơi góc bể chân mây trong mười năm, hai mươi năm hoặc suốt đời chẳng nữa, em cũng vẫn chờ. Chỉ trừ khi nào em chết trước, nếu không, em nguyện ở mãi trên xứ sa mạc này để chờ anh trở về sum họp.

Quách-Tĩnh cảm động và thần phục tấm lòng chung thủy độ lượng của nàng quá sức. Chàng vội run run nắm lấy bàn tay Hoa-Tranh bốp nhẹ, âu yếm nói như vỗ về :

— Hay lắm, em tốt lắm. Anh nguyện đi tìm Bé-Dung dù hai mươi năm hay suốt đời cũng không nản chí. Nhưng suốt thời gian lằng lộn gang hồ để tìm kiếm lúc nào anh cũng vọng tưởng tới Hoa-Tranh, đến Bé-Tranh, với một tâm hồn cao cả vị tha và trung thực đang sống cô độc trên bãi cát hoang vu này để chờ anh trở lại.

Hoa-Tranh xúc cảm quá độ, sà vào lòng Quách-Tĩnh khóc như

mừa. Quách-Tĩnh không biết nói sao, chỉ lẳng lẳng đưa tay vuốt mái tóc của nàng Âu Yếm. Cả hai lẳng ngời như vậy một thời gian khá lâu, không ai thốt nên lời nào.

Trong lúc ấy có bốn tên kỵ mã phi ngựa chạy vọt ngang qua chỗ hai người ngồi, nhưng họ không để ý tới hai người, vọt qua như tên bắn rồi bay thẳng về phía bên doanh của vị chúa Mông-Cò Thành-Cát Tư-Hãn.

Quách-Tĩnh đưa mắt trông theo, thấy bốn con chiến mã cao lênh khênh, thân hình vạm vỡ, đúng là loại ngựa quý của xứ Mông-Cò. Nhưng khi vừa tới trước đại bản doanh Đại-Hãn, bốn người nhảy xuống, cả bốn con chiến mã cũng ngã chúi xuống và sụm luôn bốn giờ ngã quay trên bãi cỏ vì quá kiệt sức.

Bốn người kỵ mã, mặc dù ngựa ngã nhưng không một ai té theo. Nhân đà, họ nhảy vọt ra phía trước, bỏ mặc ngựa dẫy chết lao đầu chạy thẳng vào trước vàng, hình như có một tia tức hay mạng lệnh gì quá khẩn cấp cần báo ngay cho Đại-Hãn, chúa tể của họ.

Vài khắc sau khi bốn kỵ mã khuất mình sau kim trường, đã thấy từ đại bản doanh chạy ra trên mười người chuyên báo hiệu lệnh, chia nhau đứng khắp bốn phương tám hướng, thổi tù và vang động khắp nơi, rõ ràng có lệnh báo động.

Quách-Tĩnh và Hoa-Tranh đang mãi mê theo câu chuyện riêng tâm tình bỗng nghe tiếng ốc thổi vang. Hai người nhận thấy đây là tín hiệu của Chúa tể Sa-mạc. Thành-Cát Tư-Hãn đang triệu tập khẩn cấp tướng sĩ ba quân. Khi nghe được hiệu lệnh này, dù là Vương-Tử hay tướng lãnh nào, chỉ trong vòng mười cái hoa tay làm mức, phải lập tức có mặt. Kẻ nào chậm trễ, chứ đừng nói tới chuyện vắng mặt, lập tức bị chém bêu đầu làm lệnh không thể nào tha thứ.

Mặc dù mới về, nhưng Quách-Tĩnh cũng đã được liệt vào hạng Vương-Tử của Đại-Hãn, cho nên khi nghe hiệu tù và rút gập chàng vội dấy Hoa-Tranh đứng phắt dậy miệng nói lớn :

— Đại-Hãn truyền lệnh triệu tướng khẩn cấp, gấp quá anh không thể tiếp tục được câu chuyện cùng em được, xin hoãn khi khác.

Nói chưa dứt câu, chàng đã đề khí nhảy vọt ra ngoài rồi phi thân bay vút về kim trường như một bóng mờ, bỏ Hoa-Tranh lại một mình ngẩn ngơ dưới bóng cây bên bờ suối vắng.

Vừa nhảy vào đại bản doanh, Quách-Tĩnh đã thấy bốn phương tám hướng vô ngựa phi nhanh của các vị Vương-Tử và tướng lãnh tranh đường lao vút trở về theo sau mình sát nút.

Khi Quách-Tĩnh vừa gặp Thành-Cát Tư-Hãn thì vị chúa tể sa mạc đang uy nghi đứng thẳng người vung tay làm hiệu tới cái thứ năm rồi. Tuy đã yếu chí, nhưng chàng vẫn thấy còn lạnh cả xương sống.

Khi Thành-Cát Tư-Hãn vung tay tới cái thứ tám thì tất cả Vương-Tử và Tướng lãnh thầy đều tề tựu đủ mặt.

Điềm đủ rồi, Đại-Hãn tròn mắt vênh râu gào lớn :
— Làm vua mà hèn thì không đáng mặt vua, còn làm tướng mà khiếp nhược chó má thì đâu xứng là tướng.

Toàn-Thê Vương-Tử và Đại-Tướng đều khiếp vía, chưa hiểu Đại-Hãn mang ai, cũng hô lớn :

— Xin Đại-Hãn ban rõ thánh ý.

Thành-Cát Tư-Hãn vẫn chưa nguôi cơn giận, vung vai chỉ thẳng ra phía trước mặt lớn :

— Các người hãy mở mắt xem thì biết. Ta phái sứ thần tới nước Hoa-Thái-Tử-Mộ, bị tên Cầu-Vương Ma-Kha-Mật dám cả gan hành hạ bộc nhĩa thân thu của ta như vậy sao? Quả là Cầu-Trợ, Cầu-Trợ, đáng vằm thây muôn mảnh.

Theo tay Thành-Cát Tư-Hãn, các Vương-Tử và Đại-Tướng cũng nhìn xem về hướng ấy thấy bốn nhân vật Mông-Cò râu tóc cháy trụi, mặt mày xạm húp, mới nhìn chẳng nhận ra người.

Đối với chiến sĩ Mông-Cò, vật đáng quý nhất là bộ râu, vì râu là tượng trưng cho uy vũ và danh dự con người. Nếu rụi có kẻ nào đùa chơi vuốt râu hay làm đứt một sợi thì quả là điều đại nhục, có thể thì mạng cùng nhau ngay. Các nhân vật này đã nhận lệnh của Thành-Cát Tư-Hãn đi sứ, mà lại bị người ta thui trụi bộ râu thì làm sao không cảm hờn phẫn uất được. Kẻ đốt râu đã chẳng xem quốc thể Mông-Cò và vua Mông-Cò ra cái thứ gì hết.

Toàn thể mọi người vô cùng cảm phần thiết lều vang trời, chưởi bởi không tiếc lời.

Thành-Cát-Tư-Hãn đứng yên cho họ hạ trút bớt con phần nỏ rồi mới nghiêm trang cất lời giải thích :

— Hoa-Thái-Tử-Mô vốn là một nước nhỏ bé ở góc phía tây hước ta. Hiện nay ta đang bận tâm lo diệt bọn Kim nên cố muốn mua chuộc hòa hoãn cùng bọn chúng kéo dài thời gian. Khi nào đại sự thành sau, nước thêm hùng cường, đâu để gì để bọn ấy sinh cơ hội can thiệp nữa. Câu chuyện này khá dài ta không tiện giải thích hết ra đây Đại-Vương-Tử-Truật-Xích, hãy thay ta kể lại cho các anh em bọn bề tướng lãnh hiểu qua đầu đuôi câu chuyện về tên cầu-vương Ma-Kha-Mạt cũng cách đối phó của ta.

Đại-Thái-Tử-Truật-Xích tuân lệnh nhảy ra giữa tướng thừa lớn :

— Năm trước đây khi phụ vương ra lệnh cho con đem binh dẹp nước Miệt-Khất-Nhi-Nhân, khi đã toàn thắng sắp sửa hồi binh, thì tên cầu-vương Ma-Kha-Mạt lại suất quân tới đánh nước Miệt-Khất-Nhi-Nhân, chạm trận quân ta lại đây. Con có sai người qua điều đình tỏ lòng muốn lập tình bang giao hòa giữa đôi bên, thì Cầu-vương vượt râu ngạo mạn đáp :

— Mặc dù Thành-Cát-Tư-Hãn không ra lệnh các người đánh nước ta, nhưng nước ta tuân lệnh Thượng Đế đến đánh các người đây.

Thấy tên cầu-vương dám phạm tội uy danh Vương Phụ, con suất quân đến đánh và quân ta đã toàn thắng. Tuy nhiên con nhận thấy rằng quân ta sở dĩ thắng được chúng là nhờ tài bắn hay thiện chiến. Nhưng so về số lượng thì quân chúng nhiều gấp mấy lần-quần ta. Vì vậy nên để tránh cuộc phản kích bất ngờ, trong đêm tối con đã cho lệnh bí mật rút quân về nước.

Nói tới đây Truật-Xích tạm ngừng lời. Một trong bốn vị khai quốc Công thần là Hồ tướng Bắc nhi Hốt đứng ra nói lớn :

— Mặc dù chúng nó ngạo mạn, nhưng chúa ta là Thành-Cát-Tư-Hãn vẫn khoan hồng không thêm chấp nê, luôn luôn

dùng lễ độ đối xử ; trái lại cầu-vương Ma-kha-Mạt vẫn một mực khiêu khích xúc lảo. Nó đã chặn các đội buôn của ta sang nước nó cướp hết của, và người cũng giết sạch không chừa một mạng nào. Còn số Vệ sĩ thân tín do Chúa ta sai sang đi sứ, nó đem giết phần nửa, còn lại bao nhiêu cho đốt rụi cả râu tóc mới thả về.

Cứ nhìn xem thân thể, râu tóc của bốn bạn này thì chúng ta cũng thấy rõ bằng chứng ngạo mạn của tên cầu-vương Ma-kha-Mạt ra sao rồi. Chính tên cầu-vương Ma-kha-Mạt cố tình khiêu khích nước ta là vì hân hân nghe theo lời quyếp rử của tên cầu-vương Hoàng-Nhan-Liệt của nước Kim đã xúi giục.

Quách-Linh đứng trước mặt Thành-Cát-Tư-Hãn, đang lặng lặng nghiêng tai nghe kể khi nghe đến ba tiếng Hoàng-nhan-Liệt bỗng giật mình trực nhô tới đại cụ nhân đã giết cha mình và xâm chiếm giang san cầm tù của nước Tống mình nên trong lòng cảm thấy sôi lên một mối căm hờn không dằn nổi nên quát mạt hướng vào các người bị đốt cháy râu tóc hỏi lớn :

— Quý vị, hiện nay có tên Hoàng-nhan-Liệt đang ở trong nước Hoa-thích-Tử-Mô hay sao ? Quý vị có nghe nói có gặp mặt hắn-không ?

Một người trong bọn cung kính đáp :

— Khai bẩm Phò-mã Kim-Đạo, tiêu tử vốn biết mặt tên Hoàng-nhan-Liệt, và chính mắt tiêu tử đã trông thấy hắn đứng bên cạnh tên cầu-vương Ma-kha-Mạt, và thường ghé miệng vào tai cầu-vương thì thầm xúi giục những gì không nghe rõ. Có lẽ do lời bày biện của Hoàng-Nhan-Liệt nên cầu-vương Ma-Kha-Mạt mới dùng lửa đốt cháy râu tóc chúng tôi.

Thành-Cát-Tư-Hãn phì giận quát vang :

— Đáng ghét thằng Hoàng-Nhan-Liệt chó má. Hắn đã âm mưu liên kết cùng bọn Hoa-thích-tử-Mô. Được lắm, dù cả hai cầu-Quốc chúng bay có hiệp sức liên kết chống ta, ta cũng không đếm xỉa. Phen này đại binh Mông-Cổ quyết cho bọn bay nếm đại phần đàng. Ta đâu có ngại bọn bay...

Đề tỏ lòng phần uất trước hành động khiêu khích của quân thù và tỏ lòng trung liệt cùng Đại-Hãn, toàn thể Vương-Tướng đồng thành hô lớn :

— Trên thế gian này chỉ có Đại-Hãn chúng ta mới xứng ngôi vị Hoàng-Đế chí tôn, thiên hạ vô địch ! Xin Đại-Hãn vì danh dự bản quốc, hạ lệnh cho chúng tôi đem binh san bằng thành trì của bọn chúng, đốt tan nhà cửa bọn chúng, hủy diệt thật sạch hao nhiều thực vật, ngựa dê muông súc của chúng, xóa hẳn hai quốc gia cầu trệ này để báo thù cho các vị sĩ đã hy sinh cho nước nhà, ngày nay không còn một chiếc rau sợi tóc.

Mặt rồng hơn hổ, Thành-Cát-Tur-Hãn tươi cười đáp :

— Cần phải bắt được tên Ma-Kha-Mạt và cũng cần bắt cả thành Hoàng-Nhan-Liệt để xé xác bọn chúng ra thành muôn mảnh mới đáng tội

Mấy muông binh tướng đồng thanh hưởng ứng hoan hô đây cả đất trời, khiến cho bao nhiêu ngọn đuốc đang cháy sáng phải lung lay xao động vì âm thanh quá lớn.

Ngay lúc đó, từ trên bề cao của Kim trường, Thành-Cát-Tur-Hãn vung đao chém gió đánh « phảng » một tiếng rồi lao mình ra chông, phi thân lên chiếu mã. Toàn thể Vương-tur và tướng lãnh cùng nổi gót chạy theo khít bên vô ngựa Đại-Hãn như một đàn rắn không lõ đang vượn mình trên bãi cỏ mênh mông.

Chạy trên ba dặm, Thành-Cát-Tur-Hãn đã đến một ngọn đồi cao, phi luôn lên ngọn đồi đứng lại. Bao nhiêu quân binh tướng lãnh đã thừa biết tánh ý của Đại-Hãn, mỗi khi có việc gì quan trọng khó khăn thường một mình lên đồi cao ngồi suy nghiệm tìm mưu kế. Đờ vị Chúa tể được yên lặng suy nghĩ, tất cả các Vương-Tur và tướng lãnh thấy đứng chân đứng dưới chân đồi, bao quanh thành mấy chục vòng kín cả ngọn đồi vô cùng nghiêm nhặt.

Thành-Cát-Tur-Hãn đứng lại, ngồi im trên lưng ngựa, đưa mắt quanh một lượt, thấy Quách-Tĩnh thấp thoáng trong đám đông bèn gọi lớn :

— Tinh-Nhi, hãy lên gặp ta có chuyện báo.

Được lệnh, Quách-Tĩnh giắt cương, Tiều Hồng-Mã tung mình bay ngay lên đồi, như một làn khói đỏ. Khi tới trước mặt Thành-Cát-Tur-Hãn, con Hồng-Mã đứng lại ngoe ngậy chiếc đuôi và cúi đầu tỏ ý thần phục trước thân oai của vị chúa tể sa-mạc.

Thành-Cát-Tur-Hãn xạ cặp mắt sáng như sao nhìn quanh ngọn đồi thấy quân đoàn của mình bập lả trùng trùng điệp điệp, sát khi « đàng đàng, gươm dao lấp loáng, ánh đuốc chóa như chòm sao trong giải ngân hà, bèn đưa roi chỉ vào muông binh bảo Quách-Tĩnh :

— Tinh-nhi, con có nhớ lại, ngày nào chúng ta bị vây khốn trong đồi cao như đại nạn nơi Thổ-Sơn cho đến ngày nay xây dựng nên binh lực hùng hậu như thế này, thấy đều nhờ công lớn của con cả đấy. Hồi ấy ta còn nhớ có bệch lộ tư tưởng với con mấy lời, mãi tới nay, ngẫm lại vẫn còn thích thú. Phần con, con có nhớ những lời ấy chẳng ?

Quách-Tĩnh cung kính đáp :

— Thưa Đại Hãn, những lời của Đại Hãn ban cho quý hơn vàng ngọc con thấy đều khắc sâu vào tâm khảm, chứ làm sao quên được ? Con hãy còn nhớ Đại Hãn dạy con mấy câu : « Người Mông-Cổ chúng ta không có mấy kẻ đáng mặt anh hùng, điều cốt yếu là không bao giờ nên đánh giết lẫn nhau để vùng chung kết thành một khối lớn. Như thế, chúng ta có thể biến thế giới thành một bãi cỏ vì đại để chúng ta... »

Nghe tới đây, Thành-Cát-Tur-Hãn bích chỉ quá, vung ngọn roi ngựa vút mạnh lên không trung rồi thét lớn, cướp lời Quách-Tĩnh :

— Đúng thế, hay quá, ngày nay người Mông-Cổ chúng ta đã kết chặt thành một khối như vách sắt trường đông. Công việc đầu tiên của chúng ta là giết thẳng Hoàng-Nhan-Liệt, san bằng Kim quốc để làm thí điểm cho bãi cỏ vì đại chặn nười gia súc của chúng ta. Ý định ấy ta chỉ tuyên bố có một lần và cho một mình con nghe riêng trên ngọn Thổ Sơn ngày trước.

Quách-Tĩnh tuy đã chủ trương cùng mẹ sớm lia xứ Mông-Cổ này về Nam, nay bỗng nhiên lại gặp chuyện này. Cái đại thù giết cha đã có cơ hội tốt để trả được. Đây là một dịp may ngàn năm có một, lẽ có nhiên mọi việc cần phải găt hết một bên để lo báo thù cho thân phụ.

Nghĩ vậy, Quách-Tĩnh liền hỏi ngay :

— Thưa Đại Hãn, phải chăng việc đầu tiên của chúng ta là vây bắt được tên Hoàng-nhan-Liệt trước đã ?

Thành Cát Tư-Hãn giải thích :

— Hiện nay cầu vương nước Hoa-Thích Tử-Mô là Ma-kha-Mạt đã có một đội tinh binh trăm vạn. Theo điệp viên của ta cho biết rõ rằng thì quân số của chúng chỉ có chừng sáu chục vạn mà thôi. Lực lượng ta hiện nay được bao nhiêu con biết không ? Hai chục vạn thôi. Với hai chục vạn quân ấy, ta có thể lưu lại năm vạn đánh cầm chân quân Kim còn mười lăm vạn qua đánh cầu vương Ma-kha-Mạt. Theo ý con nhận định thì đồng non hai mươi vạn quân để chống với sáu chục vạn quân của địch, liệu có thể thắng nổi được chăng ?

Quách-Tĩnh tuy từ nhỏ tới lớn học tập võ nghệ, bản lãnh cao cường nhưng vốn dốt về lối điều binh khiển tướng. Tuy nhiên bản chất là thanh niên háo thắng bông bột, hơn nữa vì ý chí phục thù, thúc đẩy, chàng chẳng cần nghĩ ngợi, đứng thẳng người đưa tay lên trời quả quyết đáp :

— Thưa, nhất định thắng !

Thành Cát Tư-Hãn vội nhảy xuống ngựa bước lại gần Quách-Tĩnh, kẻ vào tai chàng hỏi lại :

— Nhất định thắng hả ? Hay quá, hay quá ! Ta vốn biết rõ chỉ lớn của con rồi nên lòng ta lúc nào cũng xem con như là con đẻ. Thiếu-mộc-Chân hay Thành Cát Tư-Hãn là ta đây, đã thốt ra một lời nào là giữ đúng lời ấy cho tới chết không bao giờ thay đổi hay nuốt lời. Vậy mai đây con khá theo ta Tây chinh, san bằng nước Hoa-Thích Tử-Mô bắt cho được hai thành cầu vương Hoàng-nhan-Liệt và Ma-Kha-Mạt. Sau khi thành công rồi ta sẽ cho con làm lễ thành hôn cùng con Hoa-Tranh cũng không muộn.

Thấy lời nói của vị chúa tể sà mạc rất phân minh và hợp với sở nguyện mình, nên chàng xét cũng chưa cần từ khước về câu chuyện hôn lễ làm gì trong lúc này. Vì vậy nên hân hoan thoảng ra trên nét mặt, Quách-Tĩnh chấp tay váng dạ khiến Thành Cát Tư-Hãn hài lòng vô cùng.

Đại-Hãn tung người lên chiến mã, giục cương cho phi tuốt xuống đồi, giờ rồi thét lớn :

— Đầm binh !

Tiếng thét vừa dứt, hàng ngàn tiếng gõ và trời lên đình tai nhưc ộc, âm thanh vang dội khắp xa gần.

Thành Cát Tư-Hãn lập tức quay ngựa trở về đại bản doanh trên suốt đường đi bóng quân thấp thoáng, chiến mã phi như nước chảy, cát bụi tung trời nhưng tuyệt nhiên không một tiếng người trò chuyện. Thành Cát nhìn đoàn quân tinh nhuệ di chuyển trong một kỷ luật chặt chẽ thì tỏ ý hài lòng. Khi Thành Cát Tư-Hãn vừa về tới đại bản doanh thì cả ba mưu binh đã sắp xếp thành đội ngũ. Hàng chiến mã đứng sắp dài làm tập, uy phong lẫm liệt, sát khí đùng đùng, người yếu bóng vía trông qua thấy rùng mình sồn gáy.

Bước vào kim trường, Thành Cát Tư-Hãn hạ lệnh cho người ký lục viết chiến thư lập tức. Viên ký lục tuân lệnh đem ra một tấm da thuộc kỹ, rồi cầm bút viết lia lịa một hồi, đoạn quỳ xuống hai tay dâng lên Thành Cát Tư-Hãn, miệng đọc lớn :

« Trăm tuân lệnh trời xuống trần gian làm Đại-Hãn chân dạy toàn dân Mông Cổ, bách chiến bách thắng, công đức hiển hách, chiến trận phi thường. Kẻ nào đã chọc tới trăm thì không thể nào sống được ! Vấy vụn nước chúng hãy mất còn chỉ trong nội nhật hôm nay, cần suy nghĩ kỹ biết khôn thì đầu hàng và triều cống cho mau... »

Thành Cát Tư-Hãn nghe đọc dài dòng văn tự khôn chịu được, tung cước đá phóc một chiếc, tên ký lục văng ra lâu cù như khúc gỗ và hét lớn :

— Mày viết cho ai đó. Thành Cát Tư-Hãn như ta đâu có thêm hàng thư của quân cầu trẻ đó.

Viên ký lục lồm cồm bỏ chạy, mặt xanh như tàu lá, lồm lét nhìn lên run cầm cập, bị Thành Cát Tư-Hãn quát luôn cho mấy roi ngựa vào mông thét lớn :

— Mày cứ nhìn thẳng vào mặt ta, thấy ta nghĩ gì thì viết vậy, đừng viết theo ý mày. Đối với tên cầu vương Ma-Kha-Mạt thì không cần lý luận dài giông.

Tên ký lục run rẩy vội đi lấy một tấm da khác quỳ trước mặt Thành Cát Tư-Hãn, dáng điệu không khác nào tên tử tội đang sắp đem ra hành quyết.

Thành-Cát-Tur-Hãn vêu màn nhện ra ngoài trời, cả bà muốn người ngựa sắp độ ngũ chỉnh tề đứng thẳng tập tộ chân trời, không một tiếng động, cảnh tượng vô cùng uy nghiêm hùng dũng. Mặt không rời đoàn quân, miệng Đại-Hãn khẽ bảo :

— Mày hãy chuẩn bị bút mực đi. Chỉ viết sáu chữ cũng đủ rồi.

Viên ký lục đoán biết Thành-Cát-Tur-Hãn bảo mình chỉ viết chiến thư trong vòng sáu chữ, nhưng ý này trong bụng làm sao mà đoán cho đúng được. Vì vậy hắn vừa lo vừa run, tay cầm bút chấm mực họa lên mấy vòng chưa dám viết, vì không biết nên viết những chữ gì đây. Phen này viết sai có thể mất đầu như chơi !

Bỗng Thành-Cát-Tur-Hãn, long mắt sáng sục như tên ký lục đọc lớn : « Bay thích đánh, ta đánh ngay ! »

Viên ký lục ngớ ngàng, và giật mình vì sáu chữ bất ngờ ấy, tuy nhiên háo chẳng dám chậm trễ, vội mua bút viết đúng ý sáu chữ ấy rồi dâng lên ngay.

Thành-Cát-Tur-Hãn, đưa mắt liếc qua rồi thét lớn :

— Hãy đem ấn đóng lên rồi cho mang đi liền.

Tức thì Hồ tướng Mộc-Hoa-Lê cầm chiếc ấn vàng đem đóng bộp vào tấm da rồi cuốn lại trao cho một viên thiên phu trưởng đem tặng đạt chiến thư chỉ vờ vờ sáu chữ cực lặc cho vua nước Hoa-thích-Tử-Mô là Ma-kha-Mạt

Bóng ngựa của viên thiên phu trưởng vừa thoáng qua và lập trong đám bụi mờ, thì toàn thể tướng lĩnh cầm thấy bừng bừng hứng thú cùng hò vang sáu tiếng của bức chiến thư « Bay thích đánh, ta đánh ngay ».

Nghe các chủ tướng trong trường hô lên, toàn thể ba muôn binh dũng võ tay hô khẩu hiệu « dô ta, sát ... ». Đó là khẩu hiệu của đoàn quân Mông-Cổ thường dùng khi ra trận xung sát, và chỉ có thể dùng trong lúc xáp trận mà thôi. Họ luyện đã quen và cả đoàn chiến mã cũng được đào luyện thuần thục với khẩu hiệu này. Cho nên khi ba tiếng « dô ta, sát » từ trong miệng binh sĩ hô vang thì đoàn chiến mã cũng hướng ứng theo cất vó lên cao hí vang trời. Chẳng bao lâu tiếng quân reo hò pha lẫn với tiếng ngựa hí làm chấn động cả sơn khê, không khác gì một trận giấp chiến thật sự.

Trong kim trường, Thành-Cát-Tur-Hãn nghe tiếng quân reo như người như một thì tỏ vẻ hải lòng gắt gò lên tiếp mấy cái. Sau đó Đại-Hãn xua tay cho tất cả Vương-tử và Tướng sĩ rút lui ra ngoài, còn lại một mình chổng lên cằm, lẳng tâm suy nghĩ.

Nguyên chiếc ghế bành mà Thành-Cát-Tur-Hãn đang ngự vốn của nước Kim trong một trận công thành đã lấy được mang về. Ghế này vô cùng đẹp đẽ và quý vô giá. Thân ghế làm bằng vàng điệp, chạm trổ tinh vi, phía sau lưng chạm một con rồng nổi dang vó trái chầu, hai bên tay dựa là hai con mãnh hổ đang khom lưng, khiến cho người ngồi tựa tay vào trông oai vệ lắm. Đây là chiếc ngai của Kim quốc, dành cho Hoàng-Đế ngồi khi thiết đại triều hay tiếp sứ thần các nước. Nhưng từ khi cướp được, Thành-Cát-Tur-Hãn dâng là chỗ ngồi thường xuyên cho riêng mình.

Ngồi trên ngai vàng, Thành-Cát-Tur-Hãn đưa tay, vờ râu, đôi mắt nhìn xa xa, tâm hồn suy tư nghĩ lại cuộc đời di vãng xa xưa, ông hồi nhớ lại cuộc đời mình lúc còn niên thiếu, cha mất sớm, sống với mẹ già rày yếu mai đau. Chỉ có một người vợ yếu cũng bị quân thù cướp mất mãi lâu lắm mới đem về được và sinh hạ được năm con, bốn trai một gái. Suốt cuộc đời chiến chinh dự trăm trận đánh thắng cả trăm, biết bao nhiêu lần vào tử ra sanh, xông tên lướt đạn mới có được ngày nay, nghiêm nhiên trở thành chúa tể của một Đại quốc gia vô cùng huy hoàng thịnh vượng nhất trên đời.

Thành-Cát-Tur-Hãn, con người anh hùng xứ Mông-Cổ, ngày nay đã già, nhưng tinh thần vẫn tinh anh quốc thước, nhất là hai lỗ tai thính vô cùng.

Tuy ngồi một chỗ nhưng chỉ nghe tiếng ngựa hí cũng có thể xét đoán đó là ngựa hay hay dở và đánh giá khả năng con vật một cách hết sức chính xác. Trước đây mấy hôm, lúc đang ngồi trong kim trường, Thành-Cát-Tur-Hãn nghe đằng xa có tiếng ba con ngựa đang kêu bỗng nhiên nín bặt. Thế mà ông có thể rõ mấy con ngựa ấy đã quá già và còn mắc lắm chứng bất trị không phương cứu chữa. Vì vậy nên chủ chúng đã chém chết để chứng khải kéo dài sự đau đớn và dằn vặt của thân thể. Nhân chuyện này, Thành-Cát-Tur-Hãn bỗng nhớ lại chuyện mình và suy nghĩ :

— Con người chỉ sống có hạn thời, và trăm năm ấy đâu phải là nhiều, nghĩ có khác chi con ngựa đau khổ ấy. Lần này là đem quân chinh phạt quân thù. Nếu chiến thắng ca khác

khải hoàn thì chẳng sao. Nhưng trái lại nếu rui tánh mạng ở sa trường, sự nghiệp chưa biết ai kế tục. Khi đó trong bốn đứa con, thì nào cũng có sự tranh giành xấu xí để chiếm ngôi Đại-Hãn, chừng ấy cái cảnh nổi xa-xáo thối, xương núi máu sông, có phải xảy ra hết sức vô lý và oan uổng cho dân tộc hay cũng ? Thuở xưa ông Bành Tô sống tới tám trăm năm nhưng chưa hẳn làm nên cơ nghiệp gì đáng lưu hậu thế, và kết cục rồi cũng có ngày nhắm mắt nằm sâu trong lòng đất rồi trở về cùng cát bụi ! Như vậy danh lợi mà làm chi, lo lắng mà gì, con người đâu có thể thay quyền tạo hóa để sống mãi hay sao ?

Mặc dù là một anh hùng của Mông-Cổ, bách chiến bách thắng suốt đời sống trên máu sắt, xem lửa đạn gian nguy như trò con trẻ, thế mà hôm nay vừa nghĩ tới chữ « chết » đã thấy cõi lòng xúc động, tâm hồn hoang mang ngổn loạn thình suy nghĩ.

Một người như Thành-Cát-Tur-Hãn không bao giờ sợ chết, không bao giờ lùi trước mọi hiểm nguy, thế mà hôm nay nghĩ tới sự « chết » cõi lòng lại xao xuyến hoang mang, phải chăng, con người lúc về già lại muốn bám lấy cái sống. Dù là con người hùng, nhưng bề làm người ai cũng như nhau, khi biết sắp chết cũng cố dồn hết hơi tàn để tìm lại lẽ sống, mặc dù biết rằng hy vọng quá mỏng manh.

Suy nghĩ mông lung hồi lâu, Thành-Cát-Tur-Hãn bỗng nhớ lại người Trung-Hoa có một hạng người xưng là đạo sĩ, thường dạy thiên hạ cái bí quyết sống mãi không chết. Nhưng chẳng biết có phải là sự thật hay chẳng ?

Nghĩ tới đây, Thành-Cát-Tur-Hãn thờ phào một cái và vỗ tay lên đôi một tiếng ra hiệu lệnh. Tức thì từ phía sau một y tá si nhẩy ra quỳ trước mặt chờ lệnh. Thành-Cát-Tur-Hãn đưa tay khoát cho đứng dậy và truyền đi với Quách-Tĩnh lại gặp.

Khi Quách-Tĩnh vừa tới, Thành-Cát-Tur-Hãn có hỏi chàng về việc tu luyện của các Đạo sĩ và thuật huyền trường sanh bất tử, quả có thật hay không ?

Quách-Tĩnh thưa :

— Khải hầu Đại-Hãn, chuyện này con chưa biết rõ là thật hay giả. Tuy nhiên cứ theo phép thờ, hít, nằm ngời do người ta thường tập luyện nội công để cầu lấy sự khỏe mạnh quanh năm, và chính bản thân con cũng có tập luyện, thì thấy vô cùng hiệu

hiệu. Chính cũng nhờ thuật này mà quanh năm không bao giờ đau yếu và sức khỏe tăng tiến được như ngày hôm nay.

Thành-Cát-Tur-Hãn băn khoăn lộ trên nét mặt, vỗ vai Quách-Tĩnh phán :

— Hay lắm, con có quen biết người nào, hãy tìm cách mời họ đưa họ đến gặp ta được không ?

Quách-Tĩnh bẩm :

— Những bậc đó đều là những siêu nhân, bản lãnh táo cường, coi thường thế sự, sống tiêu diêu ngoài vòng cương tỏa của luật pháp, làm sao gọi họ được. Nếu Đại-Hãn muốn gặp họ nên ra chiếu triệu đàng hoàng, may ra họ mới chịu đến.

Thành-Cát-Tur-Hãn vui vẻ gật đầu nói :

— Được lắm, hay để ta cho một vị quan to đem lễ vật tới Trung Nguyên để thỉnh họ. Nhưng theo con biết thì nếu mời vị nào đến đây ?

Quách-Tĩnh suy nghĩ :

— Cứ trong thiên hạ hiện nay, cứ xét về khoa huyễn công chính tông, có lẽ chỉ có Toàn-Chân phải là đáng kể. Trong Giáo Phái Toàn-Chân cả thầy sáu người có lẽ Khâu-Xứ-Cơ là hơn hết. Chẳng những võ nghệ và nội công ông ta trội hơn các vị khác mà kể về khí khái cũng hết sức đặc biệt. Hay là ta giới thiệu cho với ông ấy lại đây trước để gặp nhau sau để đáp đền ân nghĩa cũ vì xưa nay ông vốn xem ta như một môn đồ thực thụ.

Suy nghĩ xong, Quách-Tĩnh trình qua về lý lịch bản lĩnh và tư cách của Khâu-Xứ-Cơ. Thành-Cát-Tur-Hãn nghe qua cực kỳ tin tưởng, bèn cho triệu viên ký lục vào thảo chiếu triệu với Khâu-Xứ-Cơ ngay.

Vua rồi người ký lục bị trận đòn vì thảo chiếu thư cho Ma-Kha quá dài giọng không vừa ý Thành-Cát-Tur-Hãn, nên bấy giờ được lệnh biao thảo chiếu nữa, lòng y đã e dè không dám nhưng y cũng hạ bút viết luôn sáu chữ :

— « Trẫm có việc cần, đến mau. »

Viết xong sáu chữ viên ký lục cho rằng thế nào cũng hợp ý của Đại-Hãn nên hai tay trịnh trọng hy vọng sẽ được bái khen bái lại với lễ trước. Không ngờ khi vừa xem qua hàng chữ Thành-Cát-Tur-Hãn trợn tròn đôi mắt hét lớn :

— Sao mà ngu làm vậy? Vừa rồi sớ dĩ cần nói trong sáu tiếng với Ma-Kha-Mật, vì tên Châu-Vương đó đầu đuôi nói nhữn. Nhưng nay cần triệu với một người tài đức chân chính đến giúp ta sống lâu thì phải dùng lời lẽ khiêm cung từ tốn theo lối chũ hiền, chứ cũng xác lảo cộc lốc như đối với bọn cầu vương kia sao được. Hãy viết lại lập ước cho hợp với ý ta.

Viên ký lục dập đầu toàn lạy rồi đến ngay trước thêm suy nghĩ một chặp rồi thảo chiếu:

« Trẫm cai trị muôn dân tại miền Bắc, lúc nào cũng lấy sự nhàn hậu hòa mục, chuông điều lễ nghĩa tiết kiệm, thành tựu làm đầu. Đã bao lần xông pha chiến trận, cùng lao công khổ với quân binh, chung sống với kẻ nghèo, xem dân như con đẻ, trọng kẻ hiền tài như anh em ruột thịt.

« Đối với quân binh, trẫm lấy mình làm gương mẫu, chẳng ngại hiểm nguy trong những lúc xông pha tên lửa, vì vậy nên trăm trận được tướng sĩ hết lòng ủng hộ, đánh đâu thắng đó. Suốt bảy năm qua trẫm đã may mắn hoàn thành chí lớn, xây dựng cơ nghiệp hiền bác, quy tụ sáu bộ hợp chung về một mối, trên dưới một lòng.

« Sự nghiệp thành tựu không phải do riêng tài trí của riêng trẫm mà nhờ cả sự giúp sức của quân dân đồng tâm hiệp lực để dựng nên nghiệp Đế chí tôn. Nam từ Thiệu-Tông, Bắc đến Ngột Hôi. Tây nước Di, Đông thì nhà Hạ, đầu đầu cũng chấp nhận xưng thần bái phục.

« Kể từ khi Thuyền Vu lập quốc từ ngàn năm cũ, qua mấy trăm đời đến nay chưa có một thời đại nào hiền bác và cực thịnh bằng Trẫm.

« Lên ngôi Bửu-Tọa, lúc nào Trẫm cũng chỉ lo tu sửa bản thân lấy đức chấn dân nhưng vẫn chưa thấy đủ. Lúc nào Trẫm cũng người ý chỉ bên chọn nhữn tài để phác triển tài năng an bang tế thế. Tuy nhiên từ khi giữ ngôi vị chỉ tốn tới nay chưa tìm ra người xứng ý.

« Nay được nghe tiếng Khưu Tiên-sanh là người học rộng tài cao, đức hạnh hoàn toàn có thể so sánh với các bậc quân tử ngày xưa khiến lòng trẫm vô cùng ngưỡng vọng. Khưu tiên sinh có chí chí của con người quy ẩn, giữ trọn đạo tở tôn di hóa, dốc lòng tu luyện theo thần tiên gỏi qua việc phàm trần, ngày tháng sống tiêu

điều thoát tục. Trẫm hằng mơ ước được dịp gặp gỡ tiên sinh sớm hôm nghe lời chỉ dạy... »

Viên ký lục quý đọc xong rồi dập đầu bái thêm:

— Khi tâu Đại-Hãn, như vậy đã được chưa, hay cần nói thêm những chi tiết nào nữa?

Thành-Cát Tư-Hãn vuốt râu mỉm cười phán:

— Như thế cũng tạm được, nhưng người nhớ phê thêm ý trẫm sẽ phải một đại quan người Hán tên Lưu-Trọng-Lộc đặc biệt đến tận nơi để rước ông ta. Mong ông tiếp được chiếu, đến cho trẫm được gặp ngay.

Viên ký lục cặm cúi thảo thêm:

« Trẫm đã từng nghe xưa kia Lưu-Huyền-Đức ba lần chiếu cố thảo luận cầu Khổng-Minh Giã-Cát, đó là ý chỉ của tiên nhân cầu hiền. Tuy nhiên ngặt vì non sông quá tr cách biệt, hơn nữa vì trẫm đang bận việc chiến chinh nên đành chịu lời cung nghinh. Tuy nhiên trẫm đã đặc biệt ủy thác quan thị vệ tên Lưu-Trọng-Lộc, là người thân tín, thay mặt trẫm vượt muôn trùng đến tận nơi đón mời Tiên sinh. Mong tiên sinh không ngại sa mạc xa xôi hẻo lánh, đến cùng trẫm bàn luận việc chấn dân tế thế hoặc giúp trẫm biết chút ít thuật « bản thân » kéo dài cuộc sống.

« Trẫm không bao giờ dám quên công đức Tiên sinh. Nhận được chiếu này, xin tiên sinh hạp giá tới ngay để khỏi phụ lòng trẫm mong nhớ ».

Khâm thư.

Nghe đọc tới đây Thành-Cát Tư-Hãn vira ý quát lớn:

— Hay lắm, được rồi, bao nhiêu đó đủ rồi.

Nói xong quay sang Quách-Tĩnh bảo:

— Nhân tiện con nên viết thêm một thư riêng để tiên sinh thấy nét bút của con vui lòng tới ngay. Chuyện này thành tựu, công đức của con không phải nhỏ.

Rồi đó, Thành-Cát Tư-Hãn gọi thị thần cho mời quan Đại Học sĩ người Hán Lưu-Trọng-Lộc để cho khởi hành ngay lúc ấy sang Trung-quốc đón Khưu xứ Cơ.

Qua ngày hôm sau, Thành-Cát Tư-Hãn cho triệu các tướng

lãnh họp đại hội ngay tại chốah điện bàn kế hoạch Tây chinh. Ngay hôm ấy Thành-Cát Tư-Hãn sắp phong Quách-Tĩnh giữ chức Na-Nhan thống lĩnh đội quân người đi tiên phong.

Trong quân ngũ và chức vị xứ Mông-Cổ, Na-Nhan là một địa vị hết sức quan trọng, nếu không phải là người trong hàng quý tộc hoặc cận tướng của Vua tin dùng thì không dễ gì được phong. Quách-Tĩnh được Thành-Cát Tư-Hãn đặc cách phong cho chức này quả là một sự hậu đãi hết mức, nhưng trong lòng Quách-Tĩnh chỉ thấy lo âu chứ không mừng rỡ như bao người đã tưởng.

Nhận chức rồi, Quách-Tĩnh thấy vừa buồn vừa lo :

Kể về võ thuật thì hiện nay trình độ Quách-Tĩnh đã tới mức tiến bộ vượt mức, nhưng nói chuyện chiến trận, điều binh khiển tướng thì chẳng hoàn toàn không hiểu biết gì hết.

Vì vậy nên đêm đêm Quách-Tĩnh tới lầu sư phụ Triết-Biệt và Túc-Bắc-Đài để nhờ hai người chỉ vẽ cho chút kinh nghiệm về kỹ thuật hành binh. Hai người xưa nay là hổ tướng Mông-Cổ nên việc binh cơ trận địa có nhiều kinh nghiệm hơn người.

Đối với Quách-Tĩnh cả hai đều có nhiều cảm tình nên bao nhiêu hiểu biết kinh nghiệm về hành binh cấp tốc và trận chiến đều đem ra chỉ vẽ không dấu một tý nào.

Tuy nhiên Quách-Tĩnh vốn tánh ý ngu dãn, việc cấp tốc không thể nào học được, thành thử ngay sau khi chỉ vẽ tận tình một cặp sau đã quên hết.

Chàng lo lắng đến nỗi ăn không ngon ngủ không yên, hệ như lại trách nhiệm nặng nề của mình đối với hàng quân sinh mạng thì giết mình lo ngay ngày.

Quách-Tĩnh thừa biết trong nguyên tắc điều binh khiển tướng, nếu hiệu lệnh không minh sẽ chết người như không. Với chức vụ của Quách-Tĩnh hiệp giữ, lúc nào cũng phải đi tiên phong; nếu vì sơ vụng về kém cỏi của chủ tướng thì quân binh cũng có thể làm mối cho quân giặc ngoài ra còn thương tổn tới oai danh hiển hách của Thành-Cát Tư-Hãn nữa. Việc sơ suất của mình làm thiệt mạng hàng quân ngàn người trách nhiệm này luôn luôn ám ảnh khiến Quách-Tĩnh biến ăn quên ngủ.

Suy tính trước sau, cuối cùng chàng chỉ còn một kế chót là đến trả chức lại cho chúa Thành-Cát Tư-Hãn. Tuy nhiên, mới nhận chức chưa được hai ngày đã trả chức, việc làm này e phạm tội khi quân không phải nhỏ. Bị hai tư tưởng tranh chấp đầy xé trong tâm tư, Quách-Tĩnh quyết tâm làm theo ý định là trả chức, vì chàng tự nghĩ :

— Ta không thể vì chút lòng tự ái hay một cái lỗi trẻ con mà để bao nhiêu mạng người chết oan vì mình được. Thà là chịu tội trước Đại Hãn, nhường chức này lại cho kẻ có tài bại, rồi mình chỉ nhận công việc của một viên tày tướng sai đâu đánh đó, khi lâm trận chỉ giữ phần việc của mình khỏi phải bận tâm tới bao bao nhiêu việc tiến hay lui, và không gánh một trách nhiệm về sanh mạng của các bạn đồng đội.

Trong khi chàng sắp đặt định vào Kim trường từ khước chức vị cũ thì quân vào hãm báo ngoài trại có đoàn người đông gần một ngàn, toàn là người Hán, muốn xin vào yết kiến chủ tướng.

Quách-Tĩnh vừa nghe có hàng ngàn người Hán tìm mình thì trong lòng mừng quá sức, vội nghĩ :

— Ô, nếu phải là người của Trương-Xuân-Tứ Khưu Xứ-Cơ thì tốt quá.

Rồi chàng bước ra khỏi cổng bản doanh, nhìn thấy trên bãi có hàng ngàn người đứng nhấp nhò, kẻ nào cũng ăn mặc rách rưới, tay cầm gậy vai mang bị đứt cổ. Té ra đây là một đám hành khất.

Quách-Tĩnh đang phân vân chưa biết nguyên nhân, thì bỗng ba người chạy tới trước mặt chàng quý tướng thưa lạy :

— Kính chào Quách-Đại-hiệp gia gia...

Quách-Tĩnh nhìn lại ba người này là ba vị chức sắc cao cấp nhất trong bang Khất-Cái Trung-hoa là Lô-Hữu-Cước võ Giãu, Lương nhị trưởng lão phái áo sặc.

Vừa trông thấy mặt ba vị trưởng Lão, Quách-Tĩnh mừng quá, chưa kịp đáp lễ đã hỏi ngay :

— Các ngài có biết tin tức Hoàng-Dung Cổ-nương hiện nay đang ở chốn nào hay không ?

Lô-Hữu-Cước đáp ngay :

— Cả bọn anh em chúng tôi đã đi tìm hết các nơi trong nước nhưng không thể nào tìm được tin tức của Hoàng Bang-chủ. Hôm nay vừa nghe tin Quách-Dại-hiệp nhậm chức tiên phong trong quân đoàn Tây chinh của Đại-Hãn nên tìm tới đây tình nguyện làm lính để sớm hôm hầu cận Đại-Hiệp và góp sức giết giặc. Xin đại hiệp chấp nhận.

Quách-Tinh ngạc nhiên vô cùng vội hỏi :

— Ủa câu chuyện này quá sức bị mật, làm sao các ngài biết sớm và rõ ràng quá vậy ?

Lỗ-Hữu-Cước đáp :

— Thưa, Đại-Hãn cho người qua Trung nguyên với Trương Xuân-Từ Khưu-xứ-Cơ về Mông-Cổ, vì vậy nên Bang chúng tôi được người của phái Toàn-Chân cho biết tin này ả.

Quách-Tinh ngược mắt nhìn lên mây trắng lơ lửng trôi trên nền trời xanh nhạt, lòng mông lung tưởng nhớ tới Hoàng-Dung, và suy nghĩ :

— Khắp trong toàn quốc đâu đâu cũng có người của Cái-Bang và toàn chân phái, thế không hiểu vì sao họ không tìm ra tông tích của Hoàng-Dung. Như vậy có lẽ nàng đã gặp lành ít dữ nhiều rồi chăng ?

Vừa nhớ tới ý trung nhân, Quách-Tinh bỗng thấy bàng hoàng trong dạ. Sau đó chàng thấy e thẹn vì sự yếu ớt của lòng mình nên vội ra lệnh cho quân lính thu xếp nơi ăn chốn ở cho ngàn lữ mã này sống chung với quân ngũ.

Kong đầu đó, chàng vào báo lại cùng Thành-Cát Tư-Hãn thì Đại-Hãn gật đầu khen lớn :

— Như vậy càng hay lắm. Từ nay cho bọn này được thuộc quyền điều khiển của con luôn cho tiện.

Thừa lúc Thành-Cát Tư-Hãn đang vui, Quách-Tinh vội quý xuống đầu hết tư sự và xin trả chức đại tướng trở tại địa vị một người lính trong hàng ngũ Quân đoàn mà thôi. Thành-Cát Tư-Hãn trợn mắt quát :

— Sao mày ngu lắm vậy ? Ở đời cần nhất là tài ba và đóm lực, chứ có kẻ nào sanh ra biết đánh giặc liền đâu ? Mày cứ đánh vài trận tự nhiên có kinh nghiệm ngay.

Thấy Đại-Hãn không bằng lòng, Quách-Tinh không dám thừa tiếp, đành lui thối ra về, lòng buồn rười rượi.

Lỗ-Hữu-Cước thấy chủ tướng vào kim trường và mặt mày ủ dột lại hỏi thăm nguyên nhân thì Quách-Tinh kể lại đầu đuôi câu chuyện. Lỗ-Hữu-Cước cũng tìm lời khuyên giải quá loa rồi từ giả về lâu với anh em trong Bang.

Trời gần tối, Lỗ-Hữu-Cước vào gặp Quách-Tinh lại. Sau mấy câu chuyện mở đề, Lỗ-Hữu-Cước có phần nản :

— Nếu biết được chuyện này thì lúc ra đi lẽ đem theo vài quyển binh thư của Tôn-Ngô hay Thái-Công thao lược, gặp trường hợp này đưa ra áp dụng hay biết chừng nào ?

Không biết vô tình hay hữu ý mà Lỗ-Hữu-Cước đề cập tới chuyện này. Vừa nghe ông nói xong, Quách-Tinh giật mình nhớ lại bộ « Vũ Mục di thư » do mình lấy được, trong ấy chép toàn binh pháp và những bí quyết bày binh bố trận. Thế mà mấy lúc này chàng quên khuấy đi mất.

Vì vậy nên Quách-Tinh bèn thả tay vào bọc rút cuốn « Vũ mục di thư », trong bụng hân hoan thăm cảm tạ Lỗ-Hữu-Cước đã vô tình điểm chỉ phương thế cứu vãng tình thế của mình một cách hết sức kịp thời. Cảm cuốn sách quý trong tay, Quách-Tinh nghĩ bụng :

— Thật cả một kho tàng binh lực độc nhất vô nhị trên thiên hạ mà ta vô tình quên khuấy đi chứ !

Kể từ giờ phút ấy Quách-Tinh khêu đèn đọc sách, mãi miết say sưa không kể thời gian, đến nỗi quên ăn quên ngủ. Chỉ những lúc nào thật đói mới tìm thức ăn quá loa và lúc nào thật mệt mới ngủ đôi chút mà thôi.

Nguyên tập Vũ mục di thư của Nhạc-Phi lưu lại có chép đủ các phương thức điều binh khiển tướng, trong thế công cũng như thế thủ, động tĩnh, ẩn binh, lúc binh thường cũng như khi nguy biến, có thể dùng yếu đánh mạnh, chuyển bại thành thắng, mục nào cũng có chỉ vẽ vô cùng tinh tế. Ngày vừa được sách trên giường sông Nguyễn, Quách-Tinh cũng có xem qua, nhưng lúc ấy vì chưa cần dùng đến nên chàng không lưu ý mấy. Đến nay, gặp lúc cần dùng khẩn thiết, đọc được binh thư này không khác gì kẻ gần chết mà được thang thuốc, cải tử hoàn sanh.

Tinh vui mừng quá sức, càng đọc càng mê, càng xem

càng thích, đọc tới đâu thấy khỏe khoản cả người, mặt cả gan phôi. Chẳng để cả thời giờ bất chấp ngày đêm đọc không sót một chữ nhỏ.

Thỉnh thoảng có một vài chỗ khúc chiết khó hiểu được thì Quách-Tĩnh lại cho «quân sư» Lỗ-Hữu-Cước vào hỏi. Khi hiểu được thì Hữu-Cước giải đáp ngay, có lúc khó quá thì Hữu-Cước hẹn xin chờ đem về trại nghiên cứu lại. Nhưng lúc về trại không bao lâu, Hữu-Cước đã trở lại giảng giải rành mạch và cặn kẽ từng ly từng tý.

Quách-Tĩnh mừng lắm. Chẳng xem Lỗ-Hữu-Cước như người tham mưu của mình, muốn giữ ông ở luôn trong trướng để hỏi bất cứ lúc nào, vì trong lúc này, lúc nào chàng cũng chỉ lo có một việc nghiên cứu «Vũ mục di thư»!

Nhưng thường thì khi Lỗ-Hữu-Cước trả lời được ngay một cách dứt khoát, hoặc chỉ trả lời lấy lệ một cách lơ mơ khiến chàng cũng không hiểu thấu. Nhưng khi trở về trại suy nghĩ lại, qua lần sau thì lại thông suốt ngay, đem ra giảng giải thao thao bất tuyệt không khác gì một người đã am thạo binh thư đồ trận từ lâu.

Lúc ban đầu Quách-Tĩnh không hề để ý việc này vì chàng cho rằng trong lúc bất ngờ ông ta có thể lúng túng mất tự nhiên nói năng không xuôi. Nhưng liên tiếp trong nhiều ngày liền, sự kiện này cứ lại xảy ra mãi. Hễ hỏi tới, Hữu-Cước ập ứng suy nghĩ, rồi trở về trại suy nghĩ. Nhưng độ một chập sau ý trở lại thì giảng giải hết sức tin tưởng. Vì vậy cho nên Quách-Tĩnh dù vô tình hay dẫu dồn đến đâu cũng sinh lòng ngờ vực và đánh một dấu hỏi rất lớn.

Khi đã bắt đầu nghi cho ông lão ăn mày, Quách-Tĩnh dụng ý gài bày ông ta để tìm cho ra sự thật. Đêm hôm ấy, Quách-Tĩnh có hỏi ông ta một chữ hết sức dễ trong «Vũ mục di thư» nhưng Lỗ-Hữu-Cước cũng đáp không xuôi và xin hẹn trở về trại suy nghĩ. Quách-Tĩnh càng thêm nghi nan nên tự nghĩ.

— Lại quá, nếu là một câu dài hay là một đoạn sách ông không nghĩ kịp còn có lý, tại sao chỉ có một chữ mà cũng cần phải về trại mới suy ra thì quả là lạ thật! Trong chuyện này, tất nhiên có điều bí ẩn mà ông muốn dấu mình đây.

Tuy làm tới chức Đại tướng, quyền uy đứng hàng nhất nhì

trong quân ngũ, nhưng bản chất Quách-Tĩnh lại bình dân và hiền lành, không hề muốn lấy quyền lực ra hỏi mà chỉ muốn tìm cách theo dõi để tìm ra sự thật.

Đêm ấy chàng hỏi Lỗ-Hữu-Cước một đoạn sách rất khó. Hữu-Cước lại xin phép về trại suy nghĩ. Khi Hữu-Cước ra về, chàng rón rén bước theo sau, nấp hầu một bụi cây rình xem ông lão về thẳng trại hay ghé nơi nào để hỏi kẻ khác?

Khi thấy Hữu-Cước bước vào một lều nhỏ bên góc trại doanh, Chập sau, ông vừa bước ra thì Quách-Tĩnh vội vàng trở lại khinh công bay vút về trướng trước.

Vào trong trước, thấy Quách-Tĩnh đã ngồi sẵn để chờ, Lỗ-Hữu-Cước thưa:

— Vì sao đã giả vờ sinh ra tử hân, cứ cần phải về trại tìm sự yên tĩnh mới suy nghĩ ra được. Hôm nay nhờ mấy câu Đại tướng hỏi tương đối cũng dễ, nên trên con đường về lều chợt nghĩ ra liền nên vội vàng trở lại ngay.

Nói xong, ông đứng đọc vanh vách tất cả ý nghĩa của đoạn sách một cách rất rành mạch. Quách-Tĩnh nhận thấy rất đúng bèn cười bảo:

— Nay ông Cụ, theo tôi được biết thì Cụ có một Sư phụ thật giỏi chuyện, Cụ cho tôi được gặp mặt một tý có hay hơn không, việc gì phải khất đi khất lại đi tới đi lui cho khổ thân lắm vậy?

Lỗ-Hữu-Cước giữ nét mặt thân nhiên rồi nghiêm giọng hỏi lại:

— Đầu có chuyện lạ vậy? Kể nào trình với đại tướng rằng họ có Sư phụ riêng?

Quách-Tĩnh cười hề hề đứng dậy nắm tay Lỗ-Hữu-Cước giải đi và nói:

— Thôi, xin Cụ hãy đi cùng tôi lại yết kiến Sư phụ vậy.

Rồi không chờ Hữu-Cước trả lời, chàng xốc nách ông đứng dậy kéo luôn ra ngoài đi tới chỗ lều nhỏ khi nãy, nơi mà chàng bắt gặp ông già vừa ghé vào.

Đến trước lều, Quách-Tĩnh thấy có hai người ăn mày đang ngồi chơi phía trước. Chợt thấy chàng và Lỗ-Hữu-Cước bước tới thì một người tăng háng lên và một người bỗng ôm ngực ho sù sù.

Quách-Tĩnh biết họ ra dấu hiệu báo động bên trong, nên vội bỏ Hữu-Cước phi thân nhảy đại vào lầu.

Lọt qua khỏi cửa lầu, chàng vén rèm nhìn vô trong thấy đèn tắt tối om, và phía sau bức màn vải còn rung rinh chuyển động, có lẽ sự phục của Hữu-Cước vừa thoát ra ngõ này để chạy trốn.

Chàng chạy luôn ra sau, lục soạn khắp nơi, rồi lừng hết mây bụi, có cao quá đầu người nhưng tư bề vắng lặng không có bóng ai hết. Chàng ngẩn ngơ đứng lặng người giữa môi không nói một tiếng.

Quay ra phía trước, chàng tỏ lời trách Lỗ-Hữu-Cước thiếu thành thật với mình thì ông lão cương quyết đáp lời:

— Lầu này là nơi tạm trú của lão, tuyệt nhiên không có một kẻ nào ở chung hay lai vãng hết, xin Đại tướng chờ ngài ngồi.

Quách-Tĩnh đành chịu không nói chi nữa, nhưng chàng lại đưa « Vũ Mục di thư » ra hỏi nữa, nhưng Lỗ-Hữu-Cước lắc đầu từ chối, viện lẽ quá mệt mỏi không suy nghĩ ra được, và xin chắt lại hôm khác.

Chẳng biết nói sao hơn, Quách-Tĩnh rầu rầu chậm bước về doanh trại, và chờ mãi tới chiều hôm sau mới thấy Lỗ-Hữu-Cước đến bàn luận và giảng sách.

Nhận thấy ngay trong doanh trại đông quân mà có kẻ lạ mặt ở đó tìm không ra được thì quả là điều tối kỳ, tuy nhiên chàng cũng nhận rằng kẻ này chàng qua cũng chỉ mang lợi và có h'o ý cũng mình chứ không có gì ác ý, chỉ vì họ không muốn ra mặt cùng mình mà thôi. Vì vậy nên tuy trong dạ còn nghi nan, nhưng chàng cũng không tỏ ý gì phiền trách Lỗ-Hữu-Cước nữa. Cứ thản thoảng chàng lại đem Vũ mục di thư ra chắt vắn khiến ông lại phải chạy vạy chạy đi lảng tránh và suy gẫm cười thầm cho vui.

Thế rồi cứ đêm đêm Quách-Tĩnh nghiên cứu « vũ mục di thư », hầu ngày đem ra ứng dụng, cứ theo đó mà thao luyện binh sĩ.

Có một điều khó khăn là binh sĩ Mông-Cổ chuyên đánh theo kỵ xạ và đại chiến, nên đến lúc phải bày thành trận thế họ phải bỏ ngõ nên tập luyện khó khăn vô cùng. Nhưng cũng nhờ quân kỵ nghiêm mình, dần dần họ theo lệnh chủ soái tập miết thành thói quen nên rồi đầu cũng vào đấy, theo đúng quy tắc đã dạy, không sợ gót tý nào.

Qua tháng sau, lương thực của binh sĩ được vận chuyển tới đầy đủ, và trong thời gian qua một muôn binh tinh nhuệ của Đại-tướng Quách-Tĩnh cũng luyện tập tinh vi các thế chiến trận tấn thủ là « thiên-phù », « địa-tai », « phong-dương », « vân-thủy », « Long-phi », « hổ-đục », « điều-tướng », « xà-bàn ».

Tám thế trận đó này trước tiên do Gia-Cát Không-Minh đời Hán bầy chế ra. Khi lưu truyền tới Nhạc-Phi Đại-nguyên-sốĩ triều Tống thì được Nhạc-Phi bổ cứu biến chế thêm nữa để lối bầy chế chuyển được tinh vi thêm, lúc đem ra thực nghiệm vô công lợi hại.

Quá h-Tĩnh là kẻ đầu tiên đem ra ứng dụng trong trận địa thời bấy giờ.

Chọn một hôm trời quang mây tạnh, khí hậu điều hòa, dưới đất cỏ non xanh biếc như tấm thảm bao la đến tận tận trời xa, hai mươi vạn quân Mông-Cổ đã sắp thành trận thế, thành một mặt trận vi đại, bao la khắp giải thảo nguyên, tinh kỳ rợp đỏ, khí giới sáng ngời.

Thành-Cát Tư-Hãn, con người hùng, chúa tể miền sa mạc xuất hiện giữa ba quân, làm lễ tế cáo trời đất tế cờ xuất chinh.

Hùng dũng đứng trên kỳ đài cao ba trượng, Thành-Cát Tư-Hãn uy nghiêm cất giọng rang rang tuyên bố:

— « Hồi ba quân tướng sĩ,

« Sông còn cạn, núi cũng mòn, lẽ dĩ nhiên con người không ai sống được mãi cùng trời đất. Xét như trăm đây, từ thuở thanh mi đến khi đầu bạc, xông pha chiến trận dư ngành, đánh đầu thắng đó mới gây dựng nên sự nghiệp hiển hách vĩ đại như ngày nay. Nhờ có binh mạnh tướng tài, đánh đầu thắng đấy, xông đầu phá vỡ tai đây, uy vũ trên vũ trụ này, chưa ai dám sánh. Tuy nhiên không lúc nào Trẫm quên cái sức dững mãnh của các bộ lạc, sự đoàn kết nhất trí và quyết chiến của muôn binh. Dầu sống trong vinh quang nhưng lúc nào trẫm cũng hàng lo an nguy cho dân tộc.

« Lần này trăm xuất hùng binh Tây chinh, đánh nước Hoa-Thịch Tử-Mô, chưa chắc đã được sống sót trở về. Vì vậy nên trước giờ xuất chinh trăm muốn lập người kế vị, nghĩa là chỉ định đứa con của trăm sau này lên ngôi Tiều-Hãn (tức là Hoàng-thái-tử nối ngôi). Nếu rủi ro trong cuộc Tây chinh Trẫm có mệnh hệ nào thì quốc-giả đã có sẵn người kế vị chỉ huy toàn dân thay trăm... »

Những đại tướng khai quốc công thần của Mông-Cổ, từng theo

Thành-Cát Tư-Hãn chiến chinh đến nay ai ai cũng trên đầu có hai thứ tóc. Kê nào cũng lo lắng về chuyện chúa mình một ngày một yếu nhưng chưa chi định ai làm Tiều-Hãn để sau này trị nước chăn dân. Hôm nay trong lễ tế, cô xuất chính, Đại-Hãn lại đem câu chuyện này ra nói, thật đã đánh trúng ngay về nguyện của mọi người, cho nên ai ai cũng đem hết tâm trí chăm chú nhìn vào mặt Thành-Cát Tư-Hãn chờ tuyên bố tên của vị Tự quân?

Ngừng một chập, Thành-Cát Tư-Hãn nói tiếp:

— Đây Truật-Xích, mày là con lớn của ta. Vậy mày cho biết, theo ý mày nên chỉ định đứa nào lên ngôi Tiều-Hãn cho xứng đáng?

Truật-Xích nghe nói giật mình chưa biết đáp ra sao. Vì xưa nay là con trai đầu lòng của Thành-Cát Tư-Hãn, chiến công hiển hách, chính phạt cũng nhiều, nên lúc nào Truật-Xích cũng giành nhai răng khi cha bằng lòng, dĩ nhiên mình là người kế vị. Thế mà hôm nay Đại-Hãn bỗng hỏi vậy bất ngờ, Truật-Xích chưa biết đáp sao cho phải.

Trong lúc Truật-Xích còn do dự, thì người con thứ hai là Sát-Cáp-Đài, tình nóng nảy và đa sát, xưa nay đối với anh lại bất hòa, bỗng lên tiếng nói:..

— Chuyện lập ngôi Tiều-Hãn là trọng đại, tại sao phụ hoàng lại đi hỏi ý kiến anh Truật-Xích. Lẽ nào chúng con lại bằng lòng để cho cái giống Miệt-Nhi-Khuất dịch vào đây giữ ngôi vị tối thượng liêng đề để đầu gối cõ dấn tộc hùng cường Mông-Cổ hay sao?

Nguyên lại khi Thành-Cát Tư-Hãn còn thanh niên, còn là Thiệt-Mộc-Chân đang bắt đầu khởi nghiệp, vì binh ít thế cô bị địch nhân là Miệt-Nhi-Khuất Dịch bắt cóc vợ dẫn đi, mãi đến khi có mạng thai mới cứu được về và sau sinh hạ Truật-Xích.

Tuy nhiên Thành-Cát Tư-Hãn vốn nặng tình thương vợ, nên không lấy việc ấy làm điều thối mác. Đối với Truật-Xích, từ thuở mới chào đời, một niềm quý trọng, xem như con ruột của mình. Khi Truật-Xích lớn lên, Thành-Cát Tư-Hãn trao cho quyền binh chính phạt khắp Tây-Đông. Truật-Xích, đáp lại với tấm lòng độ lượng của Đại-Hãn, lúc nào cũng cố gắng thành, thờ kính Thành-Cát Tư-Hãn như cha ruột một niềm kính hiếu. Nếu không xảy ra vụ tranh ngôi vị này thì gia đình này xứng đáng là một gia

đình vương mẫu (phụ từ), từ hiếu, huyh hữu, đệ cung trên đời tưởng cũng hiếm có.

Truật-Xích thấy em mình cũng khai mạt lý mình giữa ba quân tướng sĩ như vậy không thể nào dài tâm được, nổi nóng xông lại, chộp lấy cổ áo Sát-Cáp-Đài thét lớn:

— Chính phụ vương vẫn chưa phân biệt ta là đứa con khác giống, mày là em sao dám nhử ta? Ta thường tự xét và so sánh, thấy gan dạ và dũng lược mày còn kém ta xa, chỉ có cái nét hung bạo và giết người thì ta không sánh kịp mày thôi. Hôm nay ta cũng mày thì bản. Mày bán được ta thì ta chịu nằm chết không than phiền. Nếu ta thắng được, ta chỉ cần chặt đứt một ngón tay trở của mày mà thôi.

Quét xong, Truật-Xích hướng về phía Thành-Cát Tư-Hãn thưa lớn:

— Xin phụ Vương xuống chỉ.

Mệnh thừa nhưng tay Truật-Xích vẫn nắm chặt cổ áo Sát-Cáp-Đài. Cả hai cùng chờ mệnh lệnh của Vua cha là xong ra hơn thua ngay tức khắc.

Các Tướng xông lên khuyên can hai vị Vương-Tử. Bác Nhị-Truật nắm tay Truật-Xích còn Mộc-Hoa-Lê nắm tay Sát-Cáp-Đài. Cả bốn người đồng hướng lên kỳ đài chờ lệnh Thành-Cát Tư-Hãn.

Thành-Cát Tư-Hãn chợt nhớ lại lúc thiếu thời vì mình kém tài bất lực nên kẻ địch mới chiếm được vợ yêu để tới ngày nay xảy ra vụ con cái phân tranh lộn xộn, nên trong bụng phiền hà, đứng như thình một chập. Các Tướng tá dưới đài trong khi chờ đợi cũng bàn tán xôn xao cả lên. Ai nấy cũng phiền trách Sát-Cáp-Đài không nên đem câu chuyện riêng tư của di vương bêu nhọc gia phong và phiên lòng Đại-Hãn. Nhưng dù sao thì việc cũng đã lỡ ra rồi.

Từ trên kỳ đài Thành-Cát Tư-Hãn thét lớn:

— Hai đứa hãy buông nhau ra lập tức. Truật-Xích là con trưởng và là con có hiếu, ta không bao giờ có ý phân biệt. Từ nay kể nào còn đi nghị nhieu chuyện khen chê chia rẽ ta sẽ thề tay trong trị.

Sát-Cáp-Đài buông tay cười lớn rồi trở Truật-Xích nói lớn:

— Anh Truật-Xích, bản lãnh của anh cao cường ai cũng thấy và công nhận, tuy nhiên anh còn thua, sứt tam đệ Oa-Khoát-Đài

đệ cũng giỏi nhưng nhân từ và các đức hạnh nhiều hơn. Nếu nó được phụ vương chỉ định thì ta sẵn lòng hoàn thành ngay.

Từ trước lời này Thành-Cát Tư-Hân cũng nuôi ý định đó, nay nhân cơ hội này đã thộp ngay, bèn quay sang Truật-Xích hỏi lớn:

— Truật-Xích, theo lời Sát-Cấp-Đài vừa đề nghị, con nghĩ thế nào?

Truật-Xích nhận thấy với tình thế này, hy vọng nối nghiệp về phần mình có phần quá mong manh, hơn nữa Truật-Xích cũng yêu mến tam đệ hơn hết vì thấy tam đệ có đầy đủ tài nghệ và đức tính, nếu hẳn được lên ngôi sau này chắc không nở bực đãi mình vì vậy nên Truật-Xích đáp luôn:

— Thưa phụ Vương, chính con cũng có ý định từ trước là muốn đề nghị cho em con là Oa-khoát-Đài được chỉ định làm Tiểu-Hân đề nối nghiệp Phụ Hoàng về sau.

Đài-Lôi nhận thấy việc tương tranh trong gia đình như vậy cũng tạm giải quyết, huống chi phận mình là út đâu có hy vọng nào tranh dành cùng các anh, cho nên mỉm cười tán thành ngay.

Thành-Cát Tư-Hân mặt rùng rợn hơn hờ, truyền cho triệt-kỳ đài và ban đại yển khoản đãi các tướng lãnh quân thần. Toàn thể các tướng đồng thanh chúc tụng Tiểu-Hân Oa-khoát-Đài tức Hoàng-Thái-Tử nối nghiệp cho Đại-Mông-Cổ. Đại yển kéo dài mãi đến thật khuya mới tàn.

Quách-Tĩnh dự yển đánh chén khá nhiều, trong bụng tuy không vui mừng lắm nhưng cũng hài lòng về việc Oa-khoát-Đài được chỉ định lên ngôi Tiểu-Hân. Bấy giờ chàng mới tin rằng Hoa-Tranh đã tiên đoán thật đúng trong dịp tắm sự dưới bóng cây bên bờ suối đêm nào. Chàng biết rằng việc này phần lớn cũng do ảnh hưởng của cô con gái út đã khéo tán tỉnh nhiều lần trước mặt vua cha, để đi tới một sự quyết định trọng đại như trên.

Quách-Tĩnh vừa trở về đại doanh, cởi áo toan đi ngủ bỗng đâu có một tên cận vệ chạy vào hết hoảng thừa lớn:

— Khai bầm Kim-Đao phò mã, công việc đã vô cùng rất rối và nguy cấp. Đại-Vương-Tử Truật-Xích và Nhị-Vương-Tử Sát-Cấp-Đài, vì uống rượu quá say đã kiếm điểm binh mã định dàn quân đánh nhau một trận thù sức...

Quách-Tĩnh hoảng hết hồn lớn:

— Tại sao người không cấp tốc đi báo cáo cho Đại-Hân biết ngay. Tên lính run rẩy đáp:

— Đại-Hân cũng bị say quá nhiều, dù lay gọi la hét vào tai cũng chưa tỉnh lại được. Vì vậy nên con phải vội vào báo cáo cũng phò mã Đại-Tướng, vì chỉ có phò mã mới có đủ binh lực và thẩm quyền để can thiệp và ngăn cản hai-vị.

Quách-Tĩnh thừa rõ Đại-vương-Tử Truật-Xích cũng như Nhị-Vương-Tử Sát-Cấp-Đài ai cũng có quen biết và bề cánh cùng nhiều tướng tá cho nên trong vụ này tất nhiên phải có nhiều danh tướng và rất đông binh sĩ tham gia. Nếu không can thiệp ngay để xảy ra xung đột, tất nhiên chủ lực của Mông-Cổ sẽ bị thương tổn nặng nề, tại hội không nói sao cho hết. Chính Quách-Tĩnh cũng muốn đến dùng lời lẽ can ngăn nhưng chàng nghĩ sực lại:

— Khi sáng, ngay trước mặt Đại-hân mà hai người còn dám công kích nhau và công khai thách đấu, huống hồ trong lúc này ai cũng say mềm hết thì lời nói của mình đâu đáng họ để ý nghe theo. Chà, bây giờ biết tình sao đây?

Quách-Tĩnh nóng ruột quá, cứ đề nguyện cả áo ngoài rồi đi vòng quanh từng bước dài trong trường, chưa biết nên đối phó ra sao. Chập sau chàng ngược mặt nhìn trời than lớn:

— Phải chi lúc này có Bé-Dung của mình, tất nhiên nàng có đủ mưu kế để can thiệp và đối phó được với hai ông trời con này, làm đỡ chết biết bao nhiêu quân binh vô tội...

Ngoài doanh trại tiếng người reo hò, tiếng ngựa hí càng lúc càng thêm. Rõ ràng hai vị vương tử đang điểm binh để giáp chiến thật sự rồi. Quách-Tĩnh đã sốt ruột càng thêm cuồng quyết nữa.

Trong giờ phút này chàng mới cảm thấy trách nhiệm nặng nề và khó khăn của người tướng soái. Ước gì mình là một tên lính tầm thường thì có đâu phải lo nghĩ cho cực thân như thế này.

Lòng đang bối rối, bỗng có chân người bước dồn vào trường chàng quay người nhìn lại thì thấy là Lỗ-Hữu-Cước.

Lỗ-Hữu-Cước vội vàng bước vào trao cho Quách-Tĩnh một mảnh giấy có viết chữ sẵn. Quách-Tĩnh vội đem lại ánh đèn xem thấy có hai hàng chữ nhỏ: « Dùng « Xà-bàn » trận cát dật hai quân, và dùng « Hổ-đực » trận bát sống kẻ nào không khuất phục.

Suốt một tháng trời nay Quách-Tĩnh đọc suốt tập « Vũ-mục

đi thư thuộc lòng như cháo, không khác nào trước kia đã học hát, quyển « Cửu Âm chơn kinh ». Nhờ vậy nên khi vừa đọc hát hàng chữ nhắc lại dễ cảnh tỉnh, chẳng bỗng sự nhớ lại, tợ như mắt trời xoe rồi tự đập vào ngực tự trách :

— Trời ơi, tại sao mày ngu dần làm thế hử Quách-Tĩnh ? Chi bao nhiêu đó mà không biết ? Thế mà cũng mang danh hiệu chức tên phong đi đâu ? Bình thư học lâu lâu như cháo vào ruột, thế mà lúc cần không biết ứng dụng, tở thật.

Chàng lập tức ra lệnh cho thối hiệu lệnh điều động binh mã tức thời. Quân lệnh của Mông-Cổ cực kỳ nghiêm minh. Mặc dù binh sĩ đã đi ngủ, nhưng vừa nghe tiếng ốc lệnh vang lên ai nấy thấy cấp tốc mang giáp phục lên mình ngựa tập hợp ngay, trong nhút nhắc đã sắp thành trận ngũ uy nghi trên bãi cỏ.

Thế rồi Quách-Tĩnh ra lệnh cho trung quân đóng lên ba hồi trống lệnh, gõ thanh la và đánh nhạc đồng, đại đội tiền phong cũng reo hò thật lớn, chiến trống vang dội như sấm động đêm đông, cả đoàn quân hùng dũng nhắm hướng Đông Bắc chạy như bay biển.

Đoàn quân Quách-Tĩnh tiến đi chừng vài dặm thì thám tử cấp báo cho biết rằng nhị vị Vương-Tử đã giãn quân, hai bên đối diện đang gờm nhau. Có lẽ giờ đây cuộc hỗn loạn đã khờ sự rồi.

Câu báo cáo chưa dứt Quách-Tĩnh đã nghe vang dậy khắp bốn phương tám hướng, những tiếng hét « đồ ta, sát », rúng động cả trời xanh. Chàng càng thấy lo ngại, nếu chỉ đến chạm một khắc thì đại họa diễn ra không phương cứu vãng rồi. Âu cũng là một đại hồng phúc cho Thành-Cát Tử-Hãn và nước Đại-Mông-Cổ.

Quách-Tĩnh cứ theo binh pháp trong « vũ mục đi thư » đưa tay ra lệnh cho quân mình tiến lên. Trong quân đoàn của Quách-Tĩnh gồm có mười ngàn người, chàng chia thành ba đội « hữu hậu địa trực » cho tiến lên trước, và ba đội khác ở sau làm hậu tập. Hai bên tả hữu có các đội « hữu hành » « địa xung » cũng nhau liên hệ tương ứng mật thiết. Mọi sự chuyển dịch qua lại, tới lui thấy đều do lá cờ « đại đạo » bay phát phối tại trung quân nơi chủ soái án ngữ. Toàn thể các đội quân thành trận « hàn xà » cứ theo quy cũ đó mà xông tới như nước vỡ bờ.

Cả một biển người hùng dũng và yên lặng tiến lên như một con rắn khổng lồ vươn mình, muốn ngàn bước chân đi

nhịp nhàng như một bộ máy, khi thế dạt lại như không một lực lượng nào có thể cản ngữa được nữa.

Quân Hloh và thuộc hạ của nhị vị Vương tử Truật-Xích và Sát-Cấp-Đài, mỗi bên đóng trên hai vạn, đang hò reo to mồm, binh khí sáng ngời chực đâm vào nhau trong một cuộc tàn sát không nương tay. Nhưng trước khi hai bên sắp xông vào cuộc chém giết bỗng bị trận pháp « Bàn xà » của Quách-Tĩnh xông ngay vào giữa, cả hai bên đều phải rời ra.

Vừa trông thấy một đoàn quân khác lạ cực kỳ nghiêm chỉnh oai vệ chặn hẳn bước tiến của quân mình, hai vị Vương-Tử bỗng thấy ngạc nhiên đứng chần xem lại.

Sát-Cấp-Đài quát lớn hỏi :

— Lực lượng của ai đó có phải cố tình hòa theo Truật-Xích chống lại ta chăng ?

Quách-Tĩnh làm thinh không đáp, lẳng lặng phát cây cờ lệnh, tức thì cả đoàn quân đổi hướng đi, bảo vây xung quanh trận pháp « Bàn xà » đang đánh ngay chính diện, bỗng biến thành « Hộ dực ». Cả mặt trận quay về phía trái bốn đội « hữu, thiên, tiền, địa » dồn về phía trước vây lấy quân đoàn của Sát-Cấp-Đài.

Ngồi ra, Quách-Tĩnh còn cho hai đội « tả thiên » và « tiền xung » cấp tốc điều động tới khu vực án binh của Đại thái tử Truật-Xích giữ chặt thế trận luôn.

Sau khi điều động các mặt xong, Quân đoàn của Quách-Tĩnh đã vây bọc cả hai đoàn quân của hai vị Thái-Tử thành hai nhóm riêng biệt.

Lúc bấy giờ Sát-Cấp-Đài đã tỉnh rượu, Y nương mắt nhìn qua thấy hiệu kỳ của Quách-Tĩnh đang bay phát phối thì nổi nóng mắng lớn :

— A, tở ra đứng với điều ta đã dự đoán, thằng cầu tặc Nam mắng quá không phải người có hảo ý.

Quất chuôi một hồi, Sát-Cấp-Đài ra lệnh cho quân đoàn của mình xông ra tấn công quân Quách-Tĩnh. Nhưng trận pháp « Hộ dực » của Quách-Tĩnh biến ảo vô cùng, đã chia ra thành hai cánh tương trợ lẫn nhau, chống lại quyết liệt.

Nguyên trận pháp trong « vũ mục đi thư » được Quách-Tĩnh đưa ra áp dụng hôm nay, do Đại nguyên soái của Hán triều là

Hàn-Tin đã từng bày binh tại Cai họ, đánh vỡ đội binh của Sở-Vương Hạng-Vũ.

Cứ theo lệ thông thường của binh pháp thì khi nào binh đông bằng mười lần của đối phương mới có thể bao vây họ được. Nhưng ở đây, binh lực của Quách-Tĩnh, trái lại, đã ít lại dám bao vây quân địch đông hơn gấp bốn lần. Sở dĩ chàng dám làm trái với binh pháp là nhờ có phương pháp nghi binh vô cùng ảo diệu của trận thế, dù quân tuy ít, nhưng lối điều động khéo léo đã làm hoa mắt đối phương, khiến chúng thấy ít tưởng nhiều, không dám tận lực đối phó.

Quân Hloh và bộ hạ của Sát-Cáp-Đài thấy trước mặt, những đội quân của Nguyễn-Soái Quách-Tĩnh cứ điều động liên tiếp hết đoàn này tới đoàn khác, khi thế đứng mãnh, hiện ngang tung hoành không vị nê một lực lượng nào bỗng đem lòng hoảng sợ. Họ không rõ lực lượng của chàng là bao nhiêu. Vì vậy trong phút chốc hai vạn quân của Sát-Cáp-Đài bị trận pháp của Quách-Tĩnh cắt xén thành nhiều mảnh riêng biệt không liên lạc cùng nhau được, và cũng không thể nhận lệnh được của chủ tướng nữa.

Hướng chỉ quân của Sát-Cáp-Đài buộc lòng phải đánh nhau với, quân của Truật-Xích, chỉ là một điều, vạn hạt gieo đi, chẻ trong thẳm tâm không một kẻ nào muốn đi sát hại lẫn nhau, do đó yếu tố tinh thần bị giảm sút và không ai còn muốn đánh nhau nữa.

Ngoài ra còn ba yếu tố khác đã chỉ phối họ không ít :

- 1. — Đối phương đều là anh em bạn thiết trong nhà của đại gia đình Mông-Cổ.
- 2. — Nếu sau khi kết liễu chiến trường, may ra được sống sót bị Thành-Cát Tư-Hân trưng trị.
- 3. — Vì xung đột nội bộ giết hại lẫn nhau để cũng chết hết rồi rồi cuộc kỳ viễn chinh sắp tới bị thất bại, quân thù sẽ thôn tính đất nước thân yêu.

Trước mặt họ, uy vũ của quân đoàn Quách-Tĩnh lại quá mãnh liệt, đã hiện ngang cắt xén lực lượng họ ra làm nhiều bộ phận rời rạc, nhờ vậy họ lại may mắn khỏi phải giết hại lẫn nhau và khỏi chống lại nhiều chủ tướng và vương tử của họ nữa. Âu cũng là một sự may mắn vô cùng để tránh cho họ bao nhiêu

điều tai hại do cuộc xung đột bất ngờ của hai vị tiểu chúa đã trỗi lên đầu họ.

Trong lúc cả hai quân đoàn của Truật-Xích và Sát-Cáp-Đài đang hoang mang suy nghĩ chưa biết nên làm sao, thì tiếng loa gọi thích từ trung quân của quân đoàn Quách-Soái đã oang oang thét lớn :

— Hỡi các bạn, chúng ta đều là con dân thân yêu của Đại-Mông-Cổ không thể vì một lý do gì đi sát hại lẫn nhau. Các bạn hãy dành sức mệnh để đối phó với kẻ thù dân tộc thì hơn. Trong hoàn cảnh này ta khuyên các bạn hãy rút bỏ đao thương, ngồi yên một chỗ để tránh trọng tội đối với đại hãn của chúng ta. Chắc chắn vị Chúa tể của chúng ta không bao giờ tận thành chủ trương cho chúng ta tàn sát lẫn nhau.

Lời kêu gọi đã có một tác động mãnh liệt, làm xúc động hai chục ngàn người của mỗi bêu, cho nên toàn thể đều tuân theo rút hết binh khí, nhảy xuống ngựa, lạng yên chờ đợi lệnh trên.

Sát-Cáp-Đài nổi giận phừng phừng, bèn đốc suất một ngàn quân hầu cận thân tín nhất đánh thốc vào trung quân quyết giết cho được Quách-Tĩnh. Nhưng khi ngựa của họ vừa đến gần bên, tức thì tám đội quân ở tám hướng lập tức tràn tới bao bọc, và chỉ trong chốc lát cả ngàn quân của Sát-Cáp-Đài đã bị quân của Quách-Tĩnh tước khí giới và bắt trói hết không còn một móng.

Những kẻ nào thoát chạy được vài bước cũng bị lưới giăng dưới chân từ lúc nào và té nhào đã bị bắt luôn.

Truật-Xích nhìn thấy tận mắt Quách-Tĩnh xua quân đàn áp và giải tán đoàn quân của Sát-Cáp-Đài một cách quá dễ dàng bất giác cảm thấy vừa mừng vừa sợ. Y định giục ngựa tiến lên gặp Quách-Tĩnh để hỏi nguyên nhân. Bỗng tiếng tù và thổi yáng dội. Tiền quân của Quách-Tĩnh đã biến thành hậu quân, hậu đội, tiến lên thành tiền đội rồi trong nháy mắt hàng muôn người ngựa xông tới bao vây lấy y vào giữa.

Vốn là kẻ già kinh nghiệm về chiến trận, nên khi vừa xem lối điều binh của Quách-Tĩnh, Truật-Xích biết ngay là một thế trận vô cùng lợi hại nên vội thét lớn ra lệnh tấn công ngay.

Vừa nhận lệnh chủ tướng, đoàn quân của Truật-Xích chưa kịp ra tay đã bị đoàn quân của Quách-Tĩnh phân tán thành mười hai đội, rút lui ra sau hết.

Thấy vậy, Truật-Xích vô cùng thất mắc chưa hiểu ý định của đối phương ra sao để đối phó. Thấy ra, Quách-Tĩnh đã áp dụng nhiều thế trận cổ mười hai phương tức vô cùng biến ảo trong « võ mạc di thư ».

« Đại hắc ty » « phá địch sư » « Tả đột Dàn » « Thanh xà Mào » « Tồi hung Thân » « Tiền xung Ty » « Đại xích Ngạc » « Tiên phong Mũi » « Hậu kinh Thân » « Bạch vân Đậu » « Quyết thắng Tuất » và « Hậu xung Hợi ».

Cả mười hai thế trận này phối hợp thay đổi không cùng, nếu là người tầm thường không nghiên cứu kỹ binh pháp thì không thể nào nhận xét và đối phó nổi.

Cả mười hai đội binh của Quách-Tĩnh vừa lui ra sau thì toàn thế trận địa bỗng nhiên thay đổi, tất cả các vị trí đều chuyển đổi thay thế lẫn nhau, sự biến chuyển không biết đầu mà liệu rước. Vì vậy nên hai vạn quân của Truật-Xích chưa đánh đã tán loạn ngay. Không bao lâu, tất cả lực lượng này đã triệt hạ, tước vũ khí và ngay Truật-Xích cũng bị bắt nốt.

Đại Thái-Tử Truật-Xích được đưa tới chỗ Nhị Thái-Tử Sát-Cáp-Đài. Hai vị Vương-Tử trở mặt nhìn nhau, trong lòng cũng hoảng sợ chưa biết sẽ bị tính đối xử ra sao. Riêng Truật-Xích bỗng hồi tưởng lại khi xưa, lúc Quách-Tĩnh còn thơ ấu, vừa mới lên sáu đã bị mình đánh mấy chọc roi tước máu trong khi đuổi bắt loạn tướng Triết-Biệt. Không biết chừng lần này hẳn sẽ làm nhục mình để trả lại thù cũ.

Phần Sát-Cáp-Đài cũng phẫn vẫn không ít. Y nhớ lại ngày xưa chính mình đã từng xưa đàn chó săn cắn Quách-Tĩnh, và chắc chắn hôm nay hẳn sẽ thừa dịp phục thù.

Thân danh là hai vị Vương-Tử, chỉ vì nông nổi say sưa, tranh danh danh vọng, đến nỗi xưa quân đánh nhau, gây cảnh nổi da xáo thịt, nếu không mang nhục vì Quách-Tĩnh thế nào cũng mang trọng tội cùng phụ Vương. Vì vậy cả hai cũng hồi hận, lộng yên chẳng nói một lời.

Sau khi điều khiển thế trận, triệt hạ hết lực lượng của bốn vạn quân của nhị vị vương tử, bắt trọn được hai người, Quách-Tĩnh bỗng giật mình lo sợ và nghĩ bụng :

— Nguy quá, trong lúc quá hăng say vì bên phe, ta đã lập được chiến công, nhưng lại xúc phạm tới nhị vị Vương-Tử. Dù

ta cũng là người khác giống, tuy có công to thật nhưng chưa chắc đã bù lại với tội phạm thượng. Bây giờ đã trót cõi trên tay cạy phải giải quyết sao đây ? À, phải, hay là mình đi tìm hai bạn thiết là tam Thái-Tử Oa-Khoát-Đài và Đa-Lôi-An đáp, để nhờ họ làm trung gian hòa giải hộ mình chăng.

Vừa suy, trời tối đây, chưa kịp thực hiện ý định đã nghe hiệu ốc nổi lên vang dậy, Thành-Cát Tư-Hãn đã phi ngựa bay tới trận địa.

Ngay sau khi tình trạng, Thành-Cát Tư-Hãn được quân cấp báo là hai vị Thái-Tử đã đem hết lực lượng binh mã thuộc quyền mình thống lãnh đi đánh lẫn nhau và đã dàn thành trận thế đàng hoàng. Thành-Cát Tư-Hãn vừa giận vừa sợ, chẳng kịp mặc giáp, cứ để tóc xoá phớt lên lưng ngựa gia roi chạy gấp, mình không mặc giáp, đầu không đội mũ. Khi đến nơi, thì thấy quân binh tướng sĩ của đối bên đã sắp thành hàng ngũ chỉnh tề, có binh của Quách-Tĩnh giảm thì một bên. Thành-Cát Tư-Hãn càng ngạc nhiên hơn nữa khi trông thấy hai quý tử của mình vẫn ngồi trên lưng ngựa, xung quanh có từng đoàn đông sĩ làm lễ kiêu bên cạnh giữ hết sức nghiêm trang.

Thành-Cát Tư-Hãn đang nghĩ ngờ chưa biết sự việc đã xảy ra và giải quyết ra sao thì Quách-Tĩnh đã chạy tới quý ngay trước ngựa bày tỏ đầu đuôi sự việc.

Cả một thềm họa vô cùng to lớn, không ngờ đã được Quách-Tĩnh thu xếp đối phó kịp thời và giải quyết vô cùng khéo léo, không tổn một giọt máu đào, khiến cho Thành-Cát Tư-Hãn vui mừng không tả xiết. Đại Hãn hết lời ngợi khen và cảm ơn Quách-Tĩnh đồng thời ra lệnh cho nội ốc triệu tập các tướng tới ngay.

Ngay trước mặt các tướng, Thành-Cát Tư-Hãn chửi mắng hai Vương-Tử Truật-Xích và Sát-Cáp-Đài không tiếc lời, rồi ra lệnh trọng thưởng cho Quách-Tĩnh và toàn thể quân sĩ cùng các tướng lĩnh thuộc quyền điều khiển của chàng.

Những báu vật thưởng lẫn này rất hậu, gồm có nhiều vàng bạc châu báu và rất nhiều lương thực. Quách-Tĩnh đem chia đều cho toàn thể bộ hạ, khiến toàn thể tướng sĩ thuộc quyền chàng đều kích hoan hồ vang động cả một vùng sa mạc bao la. Muốn người như một cúng hồ lớn :

— Kim-Đào Phò mã sống lâu, sống mãi mãi !

— Na-quan chủ soái tốt quá!

Giá Thành-Cát Tư-Hân cho phép, họ sẽ hô ngay « Quách-Tĩnh vạn tuế ».

Toàn thể các tướng lĩnh Mông-Cổ lũ lượt kéo nhau tới mừng Quách-Tĩnh Phò-Mã lập được công lao đặc biệt. Quách-Tĩnh lúc nào cũng cố giữ một thái độ khiêm cung nhỏ nhẹ và đón tiếp mọi người niềm nở khiến ai nấy thấy đều cảm kích và trọng vọng.

Sau khi tiễn các vị quan khách ra về, Quách-Tĩnh ngồi một mình trong lòng nghĩ hoặc vô cùng. Chẳng luôn luôn tự hỏi:

— Thật là quái dị! hai trận « xà-bàn » và « hổ-dực » từ trước tới nay ta chưa khi nào kể lại cho Lỗ-Hữu-Cước nghe, thế tại sao Lão lại biết mà mách nước cho ta xử dụng để ứng phó với trường hợp này? Ngoài ra cũng chưa bao giờ Lão nhìn qua đờng tập « Vũ-mục-di-thư » để báo rằng đã xem lên! Tại sao Lão biết được? Hay là Lão đã đọc trộm Vũ-mục-di-thư sao? Sách này lúc nào ta cũng giữ kỹ trong người, vật báu bất ly thân thì làm sao xem trộm được? Ủa, mà lạ hơn nữa, Lão kếm chữ nghĩa tại sao nét bút lại đẹp đến sắc sảo quá dường này?

Suy nghĩ mãi không ra, Quách-Tĩnh cho vời Lỗ-Hữu-Cước vào trường tức khách.

Khi Lỗ-Hữu-Cước vừa bước vào, chàng đơn đã tươi cười hỏi ngay:

— Nay Lỗ Trường-Lão, ông muốn xem « Vũ-mục-di-thư » tôi sẽ cho mượn đem về nhà xem cho biết?

Lỗ-Hữu-Cước cười hề hề đáp:

— Thừa Tướng quân, một lão ăn mày như tôi, suốt đời chỉ lo bị gây xin ăn, đâu có biết gì tới việc quân binh mà phải nghiêng cứu binh thư đồ trận cho khỉ trỉ.

Quách-Tĩnh vội đưa tấm giấy ra rồi hỏi:

Nếu không nghiên cứu binh thư đồ trận thì làm sao lại biết được những trận « Bàn-xà » và « Hổ-dực »?

Hữu-Cước đáp:

— Hai trận ấy chính tướng quân đã thuật cho tôi nghe về khi trước đây chứ. Có lẽ tướng quân mông lo việc kén rồi quên lửng đi mà thôi.

Quách-Tĩnh cũng thừa biết đây chẳng qua là những lý do quanh co mà ông già cố đưa ra để dối mình nên nghĩ không tiện hỏi vặn thêm. Tuy nhiên chàng vẫn băn khoăn không biết vì sao ông ấy lại cố ý giấu mình, và rất tận tâm cùng mình?

Tối đó chàng băn khoăn suy nghĩ mãi ngủ không ngon giấc.

Sáng sớm ngày sau Thành-Cát Tư-Hân kiếm điếm binh mã rồi ra mệnh lệnh phân định nhiệm vụ như sau:

— Đệ nhất lộ quân Đại-Tướng Tiên phong do đệ nhị Thái-tể Sát-Cấp-Đài và Đệ tam Thái-Tử Tiều-Hân Oa-khoát-Đài thống lĩnh.

— Đệ nhị lộ quân hữu quân nguyên soái do Đại-thái-Tử Truật-Tĩnh một mình đảm nhiệm.

— Đệ tam lộ quân tả nguyên soái do Quách-Tĩnh tướng quân phò mã phụ trách.

Thành-Cát Tư-Hân và đệ tứ Thái tử Đà-Lôi làm chủ tướng sẽ theo sao làm hậu tập, phòng tiếp viện tiền quân.

Sau mấy hồi chiêng khua và ố lệnh, hơn mười vạn tinh binh Mông-cổ với đầy đủ lương thảo, xe cộ ngựa lừa dài dằng dặc cùng tiến lên như nước lũ sóng cồn, nhằm hướng Tây trực chỉ.

Càng ngày đại Mông-Cổ càng tiến dần về biên giới nước Hoa-thích Tử-Mô, rồi cứ tiến sâu vào nội địa. Trên đường tiến quân, mặc dù có chạm trán với nhiều lực lượng của địch nhiều hơn gấp bội, nhưng khi thế Mông-cổ đang hăng, vẫn đánh tan mọi trở lực và trận tới, khi thế như chẻ tre. Quân nước Hoa-Thích-Tử-Mô tuy hơn về số lượng, nhưng vẫn chưa phải là đối thủ của đoàn quân bách thắng của Mông-Cổ.

Một ngày kia, Đoàn tinh binh Mông-Cổ đã vào tận trung tâm nước Hoa thích Tử-Mô, Quách-Tĩnh nguyên soái truyền đồng trại trên bờ đấp Mặt-hà. Buổi chiều nhân khi hậu mát mẻ, chàng đem « Vũ mục di thư » ra nghiên cứu mãi đến tối mịt. Trong lúc đang chăm chú đọc sách, bỗng một tiếng ai cười khây kho nhỏ. Tuy nhiên với cấp tai vô cùng tinh tế của Quách-Tĩnh cũng không thể nào che nổi.

Chàng chưa kịp đứng dậy, bỗng nhiên bức rèm trước mặt vén tung một người hùng hổ xông bừa vô, mặc dù bộn bề

vệ xông ra ngân cân cũng không nổi. Người ấy điềm nhiên bước tới, chỉ đưa tay gạt khe qua một bên, báo nhiều vệ sĩ hai bên thấy đều té ngựa nhào chổng chắt lều nhau.

Quách-Tĩnh vội vàng dứt tập Vũ mục đi theo vào học rồi đứng ngay đây. Người lạ mặt đứng chân đứng thẳng người trước mặt chàng, nhẹ răng cười khà khà. Dưới ánh trăng soi le lói, Quách-Tĩnh định thần nhìn kỹ đã nhận ra không ai khác hơn là Âu-dương-Phong Tây-Độc.

Nơi đây cách xa Trung thổ hàng vạn dặm, chàng không tưởng tượng lại gặp Âu-Dương-Phong! Lòng Quách-Tĩnh nôn nao nỗi mừng xen nỗi lo ngại. Nhưng lời đầu tiên chàng thốt ra là:

— Mi đã dấu Hoàng-Dung nơi nào rồi?

Âu-dương-Phong trợn mắt nhìn Quách-Tĩnh quát lại:

— Chính ta muốn hỏi mi chuyện này trước. Con yêu nữ đó mi dấu ở đâu rồi hãy mau mau đem ra nộp liền lập tức, đừng giả ngộ hỏi lời thôi.

Nghe Âu-dương-Phong hỏi như vậy, Quách-Tĩnh cảm thấy bứt đờ mối lo âu và lòng tràn ngập vui sướng, nghĩ bụng:

— Như vậy là nàng còn sống và đã thoát khỏi tay Lão Tây-Độc rồi nên lão mới đi truy nã như vậy.

Quách-Tĩnh vốn con người chất phác, kể lòng nghĩ gì thì hiện ngay trên sắc mặt. Thông thấy chàng có vẻ hân hoan thì Âu-dương-Phong lại nổi cơn thịnh nộ thốt lớn:

— Con nhãi con kỹ mi dấu đầu ròi, hãy đem nộp ra đây lập tức.

Quách-Tĩnh sa sầm đáp:

— Hoàng-Dung đã bị ông bắt cóc từ Miếu Thiệt-Sang đó no mạng đi biệt tăm hàng nửa năm trời, tại sao hôm nay lại đến hỏi tôi như vậy? Ông là người chịu trách nhiệm về sinh mạng của nàng, nay các cô lại đi hạch vách kẻ khác, thật quả nhiên kỳ quái.

Nhìn mặt Quách-Tĩnh, Âu-dương-Phong biết chàng nói thật tình chứ không dụng ý dối trá. Tuy nhiên lão vẫn tin tưởng chắc chắn nơi tại đó xét của mình và định ninh thế nào Hoàng-Dung cũng trốn tránh trong trường của Quách-Tĩnh. Nhưng lạ

một nỗi là vẻ mặt của Quách-Tĩnh lại ngờ ngờ ngác ngác, hình như không hề biết gì đến sự có mặt của con gái họ Hoàng nơi đây, cho nên Âu-dương-Phong thấy vô cùng thất vọng. Lão biết ngay rồi ngồi phịch xuống thềm, xem như tại nhà riêng của mình không có tý gì kiện nê vị đại soái của Mông-Cổ hết.

Quách-Tĩnh mỉm cười bước lại giải khai huyết đạo của bọn thị vệ vừa bị Tây-Độc vung tay điềm huyết, rồi truyền lệnh đem một võ rượu ngon, sữa ngựa và trà nóng tới để đãi khách.

Âu-dương-Phong bưng một cốc sữa thật lớn nốc một hơi cạn ráo rồi hỏi lớn:

— Thằng bé họ Quách, vì lúc nào tao cũng tự xem như kẻ bề trên của mày, nên mới nói thật. Ngày ở Thiệt-sang vương miếu chính tao có bắt cóc con bé Hoàng-Dung thật đấy. Sở dĩ tao bắt cóc nó không ngoài dụng ý là nhớ nó giảng giải cho tập «Cửu âm chơ» kinh». Nhưng không ngờ con ranh ấy khôn lanh quá sức, tao không đủ khôn để kèm chế và kiếm soát được nó. Chỉ trong hôm đó nó đã thoát khỏi tay tao trốn đi đâu mất.

Quách-Tĩnh cười gần hỏi lại:

— Một người như Hoàng-Dung tài kiếm văn võ, thông minh lanh lợi hơn người. Nàng muốn thoát đi lúc nào không được cần gì phải chờ tới tới mới trốn đi?

Quách-Tĩnh vốn biết rõ tính tình Tây-Độc vô cùng hiểm ác và tự phụ nếu không tìm cách nói khích cho lão tức lên thì không mong gì thoát khỏi sự thật. Vì vậy nên chuyện này chàng không muốn dùng lời lẽ van lơn cầu khẩn mà chỉ tìm cách chạm vào lòng tự ái để lão tức mình khai hết ra mà thôi.

Quả thật Âu-Dương-Phong đã trúng kế. Lão sa sầm nét mặt gàu giọng 'kê lê':

— Chính ta cũng biết rõ lúc hẳn tàu thoát nên đã truy kích ngay. Nhưng khi ta nắm được tay mấy lâu-dầu bị nó cản tay chạy nữa. Vì ta đuổi theo gấp quá, nó không thể quay về Đào-Hoa đảo cứ thẳng đường chạy ra phía Bắc, và khi tới xứ Mông-Cổ thì biển mặt không tìm ra được nữa. Khi nó đã nấp trong lãnh thổ Mông-Cổ thì nhất định không còn chỗ nào dụng thần được bảo đảm và

kinh đảo hơn là đại bản doanh của mày... Thời đừng có giả vờ mà lừa ta nữa.

Khi nghe biết Hoàng-Dung chạy vào lãnh thổ Mông-Cô thì Quách-Tĩnh mừng quá, nhưng trong lòng vẫn hồi hộp chưa yên, vội hỏi thêm :

— Ông đã nhìn được tận mắt thấy cô ấy nơi nào chưa mà dám quả quyết như người tiên tri không bằng ?

Au-dương-Phong nổi nóng, trợn mắt mắng Quách-Tĩnh :

— Sao mày ngu lắm vậy. Nếu mắt tao trông thấy được, thì nó có chạy lên trời cũng không thoát khỏi nổi. Nhưng tao có lạ gì con ấy vốn mê mày hết cỡ. Khi đến xứ này, mà mày lại ở đây thì làm sao nó không tìm tới mày để sống chung một chỗ như hình với bóng ?

Quách-Tĩnh ngạc nhiên hỏi thêm :

— Té ra mấy lúc nay ông đi thám thính trong quân ngũ tôi sao, nếu vậy sao tôi không mấy may hay biết ?

Au-dương-Phong đắc chí cười hà hà rồi đáp lớn :

— Chính vì tao đã cài trang thành một tên lính miền Tây vực để trà trộn sống trong quân ngũ của mày. Trong một số quân đồng hàng vạn, mày là chủ soái đứng tận trên cao làm sao mà sát với từng người để phát hiện ra tao cho được ? Hàng ngày ta sống trước mặt mày, vẫn có trêu chọc mày chớ, mà mày nào có hay biết. Sao, con đã phục Cự chưa ? Hừ... Hừ...

Nguyên trong đoàn quân Mông-Cô có rất nhiều tù binh, nhất là người xứ Tây vực. Au-Dương-Phong vốn quê tại Tây vực, nay lại có tình cài trang để trà trộn vào, thì kẻ không quen biết làm sao phát giác ra nổi.

Nghe Au-dương-Phong thuật lại đầu đuôi có lý quá, Quách-Tĩnh giật mình lo ngại nghĩ thêm :

— Trời ơi, nếu hắn có tình ám sát mình, ta không lưu tâm phòng bị thì làm sao tránh thoát được.

Trong lòng chàng, mừng lo lẫn lộn, nên làm nhảm một chặp. Quách-Tĩnh quay sang hỏi nữa :

— Bằng chứng vào đầu ông lại dám quả quyết rằng Hoàng-Dung đang nấp trong trường của tôi ?

Au-Dương-Phong đáp :

— Sao mày ngu thế, tao đâu có ngu như mày mà hỏi vậy. Cứ nhìn mày dùng trận pháp bát sống hai tháng con của Thành-Cát Tư-Hấn tức khắc cũng đã hiểu ra ngay. Một đứa ngu dốt thậm chí như mày nếu không có con Bé Dung lanh lợi mách nước điếm chỉ thì làm sao mày có thể hành động được phi thường như vậy được ? Nhưng tao cũng lạ một chuyện là mặc dù có tâm đeo đuổi vẫn chưa thấy nó xuất đầu lộ diện bao giờ. Theo tao nghĩ chỉ có thể là nó ẩn nấp trong giường ngủ của mày mà thôi, vì vậy hôm nay tao mới quyết tâm xuất đầu lộ diện tới hỏi mày đây. Muốn yên ổn, mày hãy để tao vào tóm cổ nó cho rồi.

Quách-Tĩnh vui cười đáp :

— Tôi chỉ tâm niệm một điều là được gặp Bé Dung và được năng cùng ở chung với tôi một chỗ thế mà mỗi tối nay số nguyện vẫn chưa thành. Vậy xin ông hãy bỏ cái hy vọng là tôi mang năng ra để nộp cho ông.

Au-Dương-Phong vẫn đinh ninh là Quách-Tĩnh đã chứa đầu Hoàng-Dung nên nghiêm mặt nói :

— Hay lắm, nếu mày không muốn nộp, nó cũng được, ta sẽ có cách hay để đối phó. Ta biết rằng hiện nay mày là Tả quân Đại-nguyên-Sai của Đại-Mông-Cô, dưới tay có mấy vạn tinh binh, quyền hành nghiêng trời lệch đất. Nhưng đối với Au-Dương-Phong này đâu muốn binh ngàn vạn cũng đâu có nghĩa lý gì. Mặc dù tại trường tiền vệ sĩ, trường hậu thân binh, trong quân hàng trăm dũng sĩ ngày đêm ứng trực, nhưng Tây-Độc đâu có ngại và có xem đâu ! Tại nơi đây ta muốn đi, muốn ở, muốn ngồi, muốn nằm tùy ý, có kẻ nào dám chặn hay cản ngại nổi nữa, ngay cả mày, ta cũng thách đấy... Hừ... Hừ...

Nếu là một người nào khác thì có thể cho rằng nói đốc, nhưng Au-Dương-Phong, thì Quách-Tĩnh cũng hiểu quá nhiều rồi. Lão nói quả đúng sự thật, dám nói và dám làm lắm. Vẫn biết tại trung quân nguyên soái canh phòng vô cùng nghiêm nhặt cả đêm lẫn ngày, nhưng đối với Tây-Độc việc canh phòng đâu có nghĩa lý gì đâu. Vì vậy nên chàng nghe xong, lặng thinh không đáp lại.

Au-Dương-Phong vừa cười vừa nói tiếp :

— Nay chủ bé, bây giờ chúng ta thử đánh cá cho vui nào ?

Quách-Tĩnh hỏi :

— Đánh cá chuyện gì đây ?

Au-Dương-Phong đáp :

— Nếu mây chỉ rõ chỗ ẩn của con bé Dung họ Hoàng thì tao cam đoan với mày là không khi nào tao hại nó. Nếu không đủ nó có trốn trong hang sâu núi cao tao cũng truy tìm cho kỳ được. Khi tao đã tìm ra được rồi lẽ tất nhiên cả hai đứa sẽ không yên thân được với tao đâu. Tao dám cam đoan trước, thế nào tao cũng gặp được nó.

Quách-Tĩnh thừa biết Au-Dương-Phong chẳng những bản lãnh siêu quần mà còn biết nhiều hiểu rộng, lãnh lợi xảo trá vô cùng. Nếu Bé Dung còn sống trên đời, thì dù năng về Đào Hoa, Đào hay ẩn nấp nơi đâu, nhất định không sớm thì muộn thế nào Tây-Độc cũng phải gặp cho nên điều kiện của lão nếu sau không phải là không có dụng ý. Vì vậy chàng trầm ngâm một chập rồi nói :

Công được, tôi bằng lòng đánh cá cùng ông một chuyến cho vui, nhưng tôi muốn đề nghị khác hơn đôi chút, được không ?

— Như thế nào, cứ nói ra nghe thử ?

Quách-Tĩnh vui vẻ nhìn thẳng vào mặt Tây-Độc nói lớn :

— Au-Dương-Tiên-sinh, võ thuật cũng như nội công của ông còn cao hơn tôi rất nhiều. Tuy nhiên tôi còn nhỏ tuổi, với thời gian tôi sẽ lớn mạnh thêm lên. Trái lại ông tuy giỏi, nhưng cũng đã già. Càng già tất nhiên sức lực sẽ suy giảm, sút đi chút. Cái ngày tôi tiến ông lùi chắc cũng không còn bao xa.

Từ thuở nhứt sinh tới nay, Tây-Độc chưa bao giờ nghĩ tới chuyện tuổi già sức yếu, và hôm nay được Quách-Tĩnh đưa ra nhắc lần đầu khiến cho lão cũng thấy chột dạ, trong thâm tâm cũng công nhận là đúng và đem lòng lo ngại, nhìn Quách-Tĩnh đáp :

— Quách-tiểu-tử, thiên hạ đồn mày là đức ngu đần, nhưng trong câu nói này vừa thốt ra chứng tỏ mày không ngu đần tý nào hết ! Hà... Hà...

Rồi lão nói tiếp :

— Còn sao nữa hãy nói luôn cho ta nghe thử ?

Quách-Tĩnh trình trọng nói từng tiếng một :

— Ông đối với tôi có mỗi thâm thù giết thầy, nặng như núi cao bề cả, làm học trò thế nào cũng báo cho kỳ được. Vậy thì khi cái mức tôi tiến ông lùi đã đến, dù ông có chạy sang trời cũng không thoát khỏi tay tôi. Dù ông có lên non tôi cũng kéo xuống, ông có xuống biển tôi cũng lội lên để đòi nợ máu.

Au-dương-Phong ngược mặt lên trời cười ngất, vòng nháy mắt lên; hai chân xoang ra, hai tay vòng lại rồi đánh tung ra phía trước đúng ngay vào người Quách-Tĩnh theo đúng phép Hàm-Mô-Công để tấn công bất ngờ.

Lúc này Quách-Tĩnh đã luyện xong phép « dịch căn đoán cốt thiên » bản lãnh đã tăng tiến hơn xưa gấp mấy lần. Hướng chỉ trong khi ngời đối diện với con người đầy lòng ác độc như Au-dương-Phong, khi nào chàng cũng lưu tâm phòng bị trước. Vì vậy, nếu khi Tây-Độc vừa xuất thủ, chàng đã bước tiến sang một bên tránh luôn chướng phong ác liệt của Lão, rồi thuận tay vung ra một chưởng « kiến long đại diện » một trong mười tám thế lợi hại của Giảng-Long thập bát chưởng, do Hồng-thất-Công đã truyền thụ.

Au-Dương-Phong lập tức hạ tay xuống chặn đón chưởng lực của Đại-phương. Au-dương-Phong ý nghĩ đã quá quen thuộc với Giảng-Long thập bát chưởng qua bao lần kịch đấu với cùng Hồng-thất-Công. Quách-Tĩnh là học trò Hồng-thất-Công, dù đứng mãi tới đâu, minh cũng thừa sức đối phó và đẩy lui dễ như chơi. Nhưng Au-dương-Phong bỗng vô cớ ngạc nhiên khi hai cánh tay chạm nhau đánh bộp một tiếng, thì cả cánh tay mình thấy tê rần, và thân hình không giữ được sự thăng bằng như trước nữa.

Phàm các võ cao thủ trong khi đối chưởng mà thấy tê tái hay người ọ ọ « dịch đôi chút, tất nhiên đã bị âm thương trầm trọng.

Au-dương-Phong vừa sợ vừa ngạc nhiên khi thấy mình sút sức hơn Quách-Tĩnh thì than thầm :

— Ngay bây giờ mình đã thấy thua hẳn rồi, lựa gì phải chờ

thời gian sau khi tuổi già sức yếu nữa! Chà bây giờ nêu tình
sao cho tiện đây!

Bụng tuy lo nghĩ, nhưng tay lão vẫn vung lên đánh thẳng
vào người Quách-Tĩnh lần nữa. Quách-Tĩnh vội né sang một bên rồi
quặt lại một đòn trả đũa.

Vì đã bị đòn trước, Âu-dương-Phong có ý gờm Quách-Tĩnh
nên rất thận trọng trong đòn này. Vì vậy nên lão không công
nhiều đòn đòn, lại chẹn nắm đũa ngón tay, tay cong lại chực
độn hay tránh cũng chưa ai biết trước!

Thấy vậy Quách-Tĩnh vô cùng ngạc nhiên, tưởng Âu-dương-
Phong cố tránh nên thẳng tay đập tới. Bất ngờ chàng chưa xuất
thủ, Âu-dương-Phong đã lẹ hơn chớp nhoáng đập vạt một đòn
vào ngay mặt Quách-Tĩnh, lực mạnh phi thường.

Quách-Tĩnh giật mình! Một luồng chưởng phong ò ạt thổi
bạt vào mặt chàng, tránh không kịp nữa, chỉ còn có cách vươn
tay ra chụp bắt lại mà thôi.

Nếu so sánh công lực đôi bên hiện này thì Âu-dương-Phong
vẫn còn trội hơn Quách-Tĩnh một phần. Nếu lúc này Âu-dương-
Phong buộc được Quách-Tĩnh lâm vào thế phải «đối chưởng»
như hồi nào trong Thủy-Liêm động, tại Hoàng cung thì thế nào
Quách-Tĩnh cũng bị âm thương nặng. Cho nên khi thấy Quách-
Tĩnh mắc mưu mình phải vung tay ra đón đánh, thì Âu-dương-
Phong mừng rỡ xuất hết toàn lực đánh y lại ngón đòn cũ hồi
tại Thủy-liêm-động cổ thủ hạ thủ chàng, để tránh tình trạng
trẻ già măng mọc về sau bất tiện.

Vì đã có dụng tâm ác độc nên Âu-dương-Phong vịn hết
mười thành công lực vào hữu chưởng đây tới. Chợt thấy vai
trái Quách-Tĩnh lòi ra sau tỏ vẻ bất kham, Âu-dương-Phong hơn
hở đòn liệt sức thêm vào, cổ tay Quách-Tĩnh trượt xuống dưới
rồi miệng kêu «cốc cốc» mấy tiếng dùng phép Hàm-Mô Công
đánh thẳng vào ngực chàng, đồng thời hét lớn:

— Nay tiến, nay lùi, nay già yếu. Phen này cho mày du
địa phủ theo thầy cho trốn nghĩa.

Thấy cả mười đầu ngón tay của mình sắp chạm vào ngực
Quách-Tĩnh, Tây-Độc tin tưởng thế nào cũng thành công. Nhưng

Quách-Đã xòe bàn tay trái áp ngực kín trước ngực rồi chìa chỉ
một ngón tay trở đứng ngay huyệt «thái-dương» của Tây-Độc.
Điểm lẹ như chớp nháng.

Thì ra Quách-Tĩnh đã lừa lúc Tây-Độc chủ quan khinh địch,
dùng công phu «nhứt-dương-chỉ» của Đoàn-Nam-Đề truyền cho
trong thời gian công Hoàng-Dung lên chữa bệnh trên núi Đào-
nguyên khi trước, để hạ độc thủ. Ngón này, nhờ cố công rèn luyện
thời gian khá lâu nên cũng đã tinh thực. Hơn nữa Nhứt-Dương-chỉ
hợp tính khắc tinh công thuật Hàm-Mô Công của Tây-Độc. Xưa
kia, Vương-Trùng-Dương đã giả chết lừa Tây-Độc rồi dùng thuật
«nhứt-dương-chỉ» điểm vào Thái-dương Tây-Độc khiến cho y
bị phế hết võ công suốt hai chục năm trời.

Vì vậy hôm nay vừa trông thấy ngón đòn khắc tinh tung ra,
Âu-dương-Phong đã thất kinh hồn vía, nhưng lão đã đổi phó kịp
thời bằng cách quy thấp hai chân xuống một chút để tránh thoát,
bỏ tung người nhẩy vọt ra sau, mồ hôi toát ra ướt trán, miệng
quật lên hỏi:

— Có phải lão già Đoàn-Trí-Hưng đã truyền cho mày ngón này
để trị tao phải không?